“Anna vẫn thường kể về mấy viên bi. Và tôi tin chắc chẳng mới mẻ gì khi nói với ông rằng chúng khiến cô ấy phát điên. Nhưng cứ tạm gác mọi việc qua một bên và quay trở lại với chứng cứ ngoại phạm của ông vào buổi chiều ngày 23 tháng Tám. Vị giáo sư người Bỉ nổi tiếng ông định gặp tên là Charles Dufour có phải không? Nếu không nhầm thì ông ấy là một chuyên gia về đạn đạo. Nói chứng cứ ngoại phạm là đẩy mọi việc đi hơi xa, bởi ở thời điểm đó, ông không hề bị nghi ngờ gì cả. Nhưng, chắc chắn một chuyên gia như ông chẳng muốn đánh liều.

“Đoán xem, ông Miller, một tháng sau sự cố tôi đã tới Brussels gặp giáo sư Dufour và phát hiện ra vài chuyện thú vị. Trước hết, các ông chỉ mới gặp nhau hai hoặc ba lần trước đó. Thứ hai, ông ấy bị mù. Giờ chúng ta nói về cuộc trò chuyện chuyên môn của các ông hôm ấy: nhiều luận điểm về lý thuyết đạn đạo, mà ông định sử dụng cho những câu chuyện kỳ bí của mình, ông ăn trưa với Dufour tại một nhà hàng ở đại lộ Shaftesbury rồi tiễn ra ga Paddington bởi giáo sư phải đi gặp một số bạn bè ở Oxford. Tóm lại, các ông ngồi với nhau bốn tiếng và ông liên tiếp đặt câu hỏi. Nhưng mỗi lần giáo sư hỏi lại để biết thêm thông tin cụ thể thì ông đều lảng tránh một cách khôn khéo. Dufour không kể chi tiết, chắc chắn rồi, nhưng đó đích xác là những gì đã diễn ra.

“Chốt lại, đây là một người ông quen biết qua loa, thị lực rất kém. Chẳng có gì chứng minh người tiếp chuyện giáo sư hôm ấy có kiến thức về tội phạm học. Ông thừa sức để một kẻ tòng phạm đóng vai mình và học thuộc lòng bảng danh sách câu hỏi. Trong nghề của ông, tìm một diễn viên làm việc đó đâu có khó khăn gì. Nói cách khác, chứng cứ ngoại phạm của ông vô giá trị.”

Ông Gordon gật đầu, như thể đang đánh giá một diễn viên có màn trình diễn xuất sắc.

“Tôi phải thừa nhận phân tích của anh khá thú vị. Cũng làm rõ luôn rằng thái độ của tôi với giáo sư Dufour nhất quán như sau: tôi mong muốn thu được thông tin cụ thế từ ông ấy, nhưng không có nghĩa vụ cung cấp điều gì cho ông ấy cả. Phải thừa nhận, chứng cứ ngoại phạm này không vững chắc. Nhưng nếu anh định dựa vào đó để cứu nguy cho đàn cừu của mình thì tôi buộc phải nói anh đang mất công toi rồi.”

Jack vuốt vuốt bộ râu, hai vai rung lên vì điệu cười nhăn nhở.

“Giờ tôi sẽ nói với ông điều mà ông thừa biết: ông đã dìm chết vợ ông như thế nào. Nhìn nhận một cách khách quan, vụ giết người này khá xuất sắc, xét ở chỗ nó được thực hiện ngay trước mũi vài nhân chứng chẳng hề biết những gì đang thực sự diễn ra. Điểm tuyệt đối cho một vụ giết người hoàn hảo. Ông lại có được sự hợp tác của vợ mình, rất vô tình, rõ ràng là thế, nhưng không hề khó khăn, ông đề nghị cô ấy nằm xuống tảng đá đó và rồi, một lúc sau, xuống biển tắm. Cô ấy làm theo.

“Người đàn ông cố gắng cứu Anna một cách vô vọng là một du khách Pháp có tên Pierre Lemoine, theo hồ sơ ghi lại. Sẽ không ai tìm ra người này. Những cố gắng rất anh hùng của ông ta nhằm cứu Anna được các nhân chứng hoan nghênh. Họ thấy ông ta lặn xuống vài lần để cứu cô ấy khỏi nguy hiểm, nhưng thực tế những gì ông ta làm là nhấn chìm cô ấy. Đạt mục đích rồi, ông ta chỉ việc mang cái xác vào bờ và lắc đầu tuyệt vọng. Rất kỳ lạ, phần mô tả về tay Lemoine mà các nhân chứng cung cấp lại rất giống với ông đấy. Cần tôi nói thêm không?”

Ông Gordon bàng hoàng thấy rõ. Ông giận dữ nhìn kẻ cáo buộc, rồi đáp trả, “Khốn kiếp! Tất cả chỉ là giả thuyết. Anh đâu có bằng chứng dù là mong manh nhất.”

“Ông nghĩ là không có ư?”

Jaek buông câu hỏi lơ lửng trong không khí, đủ lâu để châm thêm điếu xì gà vừa khoan khoái rút ra, rồi tiếp tục, “Thành thật mà nói, tôi không có đủ bằng chứng hữu hình để khiến ông bị bắt. Nhưng tôi có chút ít bằng chứng trong túi đây, cùng với nhiều thứ khác, có thể đưa ông ra công lý. Điều đáng chú ý là bằng chứng này lại không thể hủy hoại được.”

“Không thể hủy hoại?” ông George bật kêu lên, vừa ngạc nhiên vừa lo lắng.

“Phải, do bản chất của nó. Và, cho dù có biến mất, nó sẽ vẫn hiệu quả.

“Chúng ta cùng trở lại buổi chiều xảy ra tấn bi kịch nhé. Tôi gặp Anna vào ngày hôm trước, cô ấy nói sẽ ra biển, nhưng không cho biết ông cũng đi cùng. Cô ẩy đề nghị tôi đừng mạo hiểm đi theo. Tuy nhiên, tôi quyết định ghé vịnh Herne bởi cơ hội quá hấp dẫn, không thể bỏ qua. Tôi đến nơi lúc 4 giờ rưỡi thì biết rằng thảm kịch vừa xảy ra. Tôi sẽ cho ông biết các chi tiết dẫn tới kết luận Anna không bị tai nạn chết đuối.

“Trong lúc dò hỏi các nhân chứng vẫn còn ở đó, tôi đã gặp may. Một cậu bé hãnh diện khoe với bạn nó thứ vừa tìm được trên bãi biển. Đánh đổi một số tiền nhỏ, tôi đã dễ dàng có được thứ ấy. Cậu bé kia tìm thấy nó ở chính nơi người đàn ông tự nhận là Pierre Lemoine đã đứng.”

Jack ngừng lại, móc từ trong túi áo khoác ra một viên bi thép giống hệt các viên xếp trên bàn. Giơ nó lên bằng mấy ngón tay, gã ngắm nhìn nó một lúc.

“Ông mắc sai lâm khi mang đám bi theo vào ngày hôm ấy. Tôi nhận ra rằng khi ông nổi giận, chúng giúp ông giữ bình tĩnh. Nhưng đây vẫn là một sai ĩầm, của ông, nhưng lại là may mắn cho tôi vì ông để mất một viên. Ông nhận ra tầm quan trọng của mất mát này rồi chứ? Có lẽ không, bởi tôi cho râng ông không nhớ nổi vị trí để mất nó.

“Tôi rất muốn ông kiểm tra thật kỹ bốn viên bi như tôi vừa làm. Thậm chí bằng mât thường ông cũng có thể thấy một trong số đó không xỉn bằng những viên kia. Viên ông mua hai năm trước thay thế cho viên tôi đang cầm trên tay.

Tôi biết ông đang nghĩ gì, ông Miller: có lẽ sẽ tốt hơn nếu xô ngã tôi và cướp lấy viên bi. Để tôi cảnh báo ông rằng việc đó chẳng có tác dụng đâu. Tin tôi đi, tôi từng xử trí những kẻ còn khó chơi hơn ông. Nhưng dù cố thành công đi chăng nữa, thì tình hình cũng chẳng khá khẩm hơn. Nghe cho kỹ, tôi sẽ cho ông biết tại sao. Tôi đã tính toán hết mọi khía cạnh. Chắc chắn ông không nghĩ tôi lại mang nó theo mình nếu có rủi ro gì, phải không nào?

“Để mở đầu, tôi xin cam đoan với ông rằng bất kỳ nhận xét nào tôi có về tình trạng trầy xước trên những viên bi thép này đều dựa trên phép phân tích qua kính hiến vi. Ba viên bi này rõ ràng không sáng như khi chúng còn mới, bởi ông đã lăn chúng trên tay vài năm rồi. Chúng trầy xước kha khá. Viên trong tay tôi ít hơn hai năm nên mới bị trầy xước sơ sơ. Còn viên ông mua để thay thế cho nó thì chỉ mới hơi trầy xước thôi.

“Nếu ngày mai tôi mời cảnh sát can thiệp để xác nhận những nghi vấn của tôi thì họ sẽ kiểm tra những viên bi và thấy ba viên trầy xước nhiều, một viên chỉ trầy chút xíu. Từ đó khẳng định lời cáo buộc của tôi. Bất kể biện bạch thế nào, ông cũng sẽ rơi vào diện tình nghi.

“Nếu ông định đoạt viên bi trong tay tôi bằng cách nào đó, rồi thế chỗ viên mới nhất trên bàn kia, cảnh sát sẽ có ba viên rất trầy xước và một viên trầy sơ sơ, bấy giờ tôi sẽ khai thêm rằng ông đã dùng vũ lực đoạt viên bi. Tình thế của ông vẫn tệ hại như vậy, thậm chí tệ hơn.

“Có một điều cực kỳ rõ ràng: ông không thể chế ra bốn viên bi có cùng mức độ trầy xước như nhau. Dĩ nhiên, lúc nào ông cũng có thể vứt chúng đi và mua bốn viên mới. Nhưng khi đó, ông sẽ phải giải thích sự trùng hợp kỳ lạ của việc để mất chúng đúng vào thời điểm tôi đưa ra lời cáo buộc. Ông hiểu ý tôi chứ? ‘Ông đánh mất chúng ở đâu?’, ‘Làm thế nào mà ông để mất toàn bộ chúng cùng lúc vậy?’ Vẫn có những cách hoán vị khác như chỉ thay thế hai viên bi, để lái cảnh sát đi chệch hướng. Hoặc khai với họ ông đã ngừng thói quen lăn bi từ lâu rồi - như thế sẽ làm cho mọi việc càng tệ hại bởi tôi tin chắc có nhân chứng khẳng định điều ngược lại.

“Tôi nghĩ ông phải đồng ý rằng cho dù ông có bao biện thế nào thì xét trong lời cáo buộc của tôi, đều sẽ rất đáng ngờ. Và tôi thậm chí còn chưa nói về lời khai của cha mẹ thằng bé. Tôi thấy rằng tất cả những điều này đang khiến ông trầm tư, ông Miller.”

Bốn viên bi xinh xắn ánh lên trong nắng, như viên bi Jack đang cầm, nhưng không viên nào lấp lánh bàng thứ ánh sáng trong mắt ông chủ tôi. Cái nhìn chằm chằm dữ dằn không báo trước điều gì hay ho cho kẻ quấy rầy kia.

“Bao nhiêu?”

“A ha, cuối cùng ông cũng nói được một câu ý nghĩa. Trước khi chúng ta thỏa thuận xem ông chuẩn bị trả cho tôi bao nhiêu, tôi cân nói với ông chuyện khác nữa. Sở Cảnh sát Kent có thể không phải là Sở Cảnh sát Luân Đôn, nhưng ông không nên đánh giá thấp họ. Một nhân viên của họ, thanh tra John Sterling, đã từng để mắt đến ông rồi. Từ ngày xảy ra vụ án mạng, thật đấy. Tôi biết ông ấy rất rõ. Vấn đề với ông là ông ấy cũng biết rõ như tôi vậy. Ông phải thừạ nhận rằng nếu ông ấy có mặt trong suốt cuộc trò chuyện của chúng ta thì sẽ chẳng cần nghi ngờ gì về tội trạng của ông nữa, bởi ông vừa thừa nhận sự thật rồi.”

“Tôi hiểu, anh còn mang theo thiết bị ghi âm và tất cả đều đã nằm trên băng. Giờ tôi biết tại sao anh từ chối bỏ mũ và áo khoác.”

Jack cười nhăn nhở và giơ tay trong không khí. “Cứ việc, ông có thể tự mình bỏ ra.”

Sau một thoáng do dự, ông Gordon làm đúng như vậy.

Jack, mặc một bộ đồ xám, giờ có một sức hút khác hẳn, kể cả đôi giày tả tơi của gã. Gã nhìn thẳng vào mắt ông chủ tôi rồi bất ngờ giật tung bộ râu. Nó bung ra trong tay gã, cùng lúc lời tuyên bố vang lên, “Tôi chính là thanh tra Sterling và tôi bắt giữ ông vì tội đã sát hại vợ mình là Anna Miller.”

7

Câu chuyện của Peter Moore

Đ

ôi mắt ông Gordon mở lớn hơn và ông bước lùi lại.

Thanh tra John Sterling,” ông ấy nhắc lại. “Chà, tôi chưa bao giờ biết! Gần một tháng trước đây tôi có gặp sếp của anh tại buổi tiệc chiêu đãi của Donald Ransome, ông ấy có nhắc đến anh bằng những lời lẽ khen ngợi. Ông Hardcastle thế nào nhỉ?”

“Ồ. Nhân tiện, nếu ông nghĩ sẽ gây ấn tượng với tôi bằng việc nhắc đến Hardcastle thì tôi phải nói luôn rằng suốt hai năm nay, kể từ khi giao cho tôi nhiệm vụ điều tra, ông ấy vẫn theo kịp mọi tiến triển của vụ án. Ông Hardcastle hiểu rằng cái chết của vợ ông không phải vụ chết đuối thông thường. Còn về cuộc trò chuyện tháng trước, nó không hề ngẫu nhiên như ông tưởng: hãy cố gắng theo sát sự thay đổi của mọi sự kiện khi chúng diễn ra. Và giờ, tôi phải đề nghị ông thu xếp một ít tư trang cá nhân và đi theo tôi.”

“Nhưng… anh có thật sự tin tôi…”

“Trông tôi giống như đang đùa lẳm sao, ông

Gordon? Trí nhớ của ông kém đến mức ông quên mất thực tế là ông đã thú nhận rồi sao?”

Tôi không nghe được câu trả lời của ông chủ bởi đúng lúc ấy cánh cửa phục vụ cuối hành lang bật mở. Tôi chỉ đủ thời gian lẩn vào sau chiếc tủ dùng làm chỗ cất mũ áo.

Đó là Sheila Forrest, con gái ông Gordon. Hay đúng hơn là con gái riêng của bà Anna Miller quá cố, nhũ danh Anna Radcliffe, ra đời trong cuộc hôn nhân đầu tiên với Roy Forrest - ‘cái gã người Mỹ ngu ngốc chỉ nghĩ đến đếm tiền.’ Các ông có biết cô ấy không? Tôi nghĩ là không, cô hiếm khi theo cha dượng tới các sự kiện xã hội. Tôi không có ý rằng họ không hòa hợp với nhau, còn ngược lại ấy. Ông Gordon đối xử với cô ấy như thể con gái ruột và có lẽ còn chu đáo hơn cả cha đẻ.

Cô theo mẹ tới Anh lúc bà ly thân với Forrest, nhưng hai năm sau, khi bà tái hôn thì cô quay lại Hoa Kỳ để theo đuổi việc học hành, nếu tôi không nhầm. Cho nên, cô không có mặt ở đây vào thời điếm xảy ra thảm kịch và chỉ mới trở về vào dầu năm tiếp theo: tức là năm ngoái đây.

Vì tôi chỉ biết cô ấy kế từ thời điếm đó nên không dám nói liệu tất cả những biến động này và cái chết của người mẹ có phải nguyên nhân cho vẻ buồn rầu của cô ấy không. Tôi khá chắc chắn rằng cô không phải là người đáng thương: hầu hết các thiếu nữ cùng tuổi đều sẽ vui mừng nếu được đổi chỗ cho cô ấy. Cô rất xinh đẹp và cha dượng thì quan tâm hết mực. Nếu các ông có thể tượng tượng ra một nàng búp bê sống với làn da trắng bóc, mái tóc đen dài buông xuống vai và đôi môi đỏ tự nhiên, thì đó chính là Sheila, vừa bước sang tuổi hai mươi. Tuy nhiên, ở cô vẫn phảng phất nét buồn. Đôi mắt đen luôn sáng ngời nhưng có cảm giác chỉ là giả tạo, như thể cô chẳng thực lòng quan tâm đến điều gì. Không hẳn là buồn, cũng không thể coi là hạnh phúc, cô khá kiệm lời, chí ít là khi ở nhà. Cô hiếm khi ra ngoài, nếu có thì thường chỉ vào các buổi tối. Rõ ràng tôi chẳng có tư cách gì mà nhận xét nhưng, mặc dù bị đánh giá là hơi giống một bạo chúa, ông Gordon vẫn rất nhân hậu với cô.

Thực tế, thái độ của cô đã thay đổi trong vài tuần qua bởi sắp công bố đính hôn với Donald Ransome. Tôi không chắc chắn về những cảm xúc của ông chủ trước chuyện này. Không hiểu vì lý do gì, ông ấy có vẻ đau khổ. Người ta sẽ cho rằng ông phải hân hoan khi ‘Sheila bé bỏng’ của mình không kết hôn với một kẻ xa lạ, nhưng có gì đó đang gặm nhấm ông. Mặc dù không hề phản đối, nhưng thái độ của ông khá trầm lặng. Có lẽ do sự khác biệt tuổi tác giữa Ransome và cô ấy.

Mà thôi, trong lúc tôi nấp ở tủ thì cô Sheila đi dọc hành lang và lên gác. Tôi muốn nói rõ rằng không có gì bất ổn với việc cô ấy sử dụng cửa phục vụ cả. Tất cả chúng tôi đều sử dụng khi đi vào từ phố Cromwell bởi như thế nhanh hơn hẳn là vòng qua đằng trước. Bữa trưa, cô Sheila đã nói sẽ ra ngoài vào buổi chiều, khiến tôi nghĩ cô chỉ định ghé về phòng và sẽ mau chóng trở xuống. Vì thế, tôi không dám quay lại chỗ lỗ khóa cửa nữa. Tôi vẫn nghe được tiếng nói nhưng không rõ từng lời. Tuy nhiên, cuộc trò chuyện đến lúc này có vẻ không còn gay gắt. Năm phút sau, tiếng bước chân trên cầu thang báo hiệu cô Sheila quay xuống và không lâu sau đó tôi nghe thấy tiếng đóng cửa bên ngoài. Tôi nhanh chóng trở lại vị trí quan sát của mình.

Tất cả vẻ ngạo mạn của thanh tra Sterling dường như đã biến mất khi nhìn ông Gordon đi tới đi lui trước bàn làm việc.

“Không biết lần thứ bao nhiêu, anh thanh tra, tôi đề nghị anh đặt mình vào vị trí của tôi và vận dụng tâm lý học một chút. Anh đến đây, ăn mặc như một kẻ lang thang, vờ là anh họ người vợ quá cố của tôi, rồi là nhân tình của cô ấy, cuối cùng thì cáo buộc tôi về vụ giết người. Tiếp đến, anh là kẻ tống tiền bậc thầy định nhắm vào tôi, Gordon Miller, một chuyên gia về mọi hình thức tội phạm. Thật khôi hài! Tôi đã theo đến cùng chuyện này chỉ để xem ‘anh Jack’ sẽ còn đi xa tới đâu. Nếu tôi thật sự có tội, anh nghĩ tôi vẫn bình thản sau hàng tràng cáo buộc sỉ vả và vu khống kia ư? Lẽ ra tôi đã chết lặng vì phẫn nộ và nổi cơn tam bành rồi. Tôi đã quen với những tình huống thế này, xin nhớ cho. Không định công kích đâu, nhưng tôi thấy cố gắng tống tiền của anh thật quá dễ lật tấy, mặc dù tôi công nhận anh khá thuyết phục và tôi cũng thích cuộc đấu khẩu này. Lạy Chúa, đừng có bảo với tôi rằng anh chẳng hề chú ý đấy.”

“Tôi không biết. Tôi không biết nữa. Chính ông Hardcastle giao việc cho tôi.”

“Hắn sẽ được nghe tôi nói trực tiếp, đồ rằn độc! Lẽ ra hắn bị về vườn từ rất lâu rồi. Chà, người ta nói chỉ lúc hoạn nạn mới biết bạn bè thật sự. Hẳn chằng làm được điều gì tốt đẹp ngoài việc tìm cách buộc án, gán tội cho tôi: một tội danh vu khống.”

“Thế nhưng, vẫn có vấn đề với viên bi tìm thấy trên bằi biển. Ông phủ nhận nó là của mình chăng?”

“Không, nhưng…”

Ông Gordon ngừng bặt. Một lúc sau, ông nói khẽ: “Mà này, anh thanh tra, anh không bẻ cong sự thật liên quan đến viên bi đó đấy chứ?”

“Chà, vẫn lại là ý của ông Hardcastle thôi. Nó được tìm thấy ở chỗ tôi đã nói, nhưng mãi vài ngày sau.”

Ông chủ tôi cười chế giễu nhưng đầy khoan dung: “Tôi chẳng đã nói với anh rằng vài ngày sau thảm kịch, tôi có đến hiện trường ư? Tôi không đủ lý do chính đáng để đau buồn hả? Tôi chưa dám chắc về vị trí nhưng nhỡ tôi đánh rơi vào lúc ấy thì sao?”

“Chà, có vẻ rất hợp lý,” viên thanh tra gật gật đầu. “Giờ tôi mới để ý, thưa anh thanh tra, Sở Cảnh sát Kent có cách bắt giữ nghi phạm thật lạ lùng. Mà nhân tiện, giả sử đúng là có âm mưu hiểm độc từ trước, lẽ nào không phải nó xảy ra ngoài địa bàn của anh sao?”

Chính lúc đó có chuyện xảy ra, thậm chí còn lạ lùng hơn các diễn biến lúc trước. Viên thanh tra quay đi, tay ôm đầu như thể đang khóc.

“Anh bạn, tôi nói vậy không sao chứ?”

Tôi mất vài giây mới nhận ra viên cảnh sát không hề khóc mà đang rung lên với vẻ vui thích không kiềm chế nổi, và vẻ bối rối trên gương mặt ông Gordon biến thành sự giận dữ. Ngược lại, trận cười của viên thanh tra lên tới đỉnh điểm. Anh ta quay lại và, lần thứ ba trong buổi chiều hôm ấy, trưng ra một gương mặt khác. Anh ta gỡ bỏ mái tóc, cặp kính và bộ ria.

“Donald,” ông Gordon sửng sốt, nhận ra người bạn của mình.

“Lạy Chúa!” nam diễn viên tiếng tăm thở hổn hển. “Trong đời mình, tôi chưa bao giờ gặp khó khăn đến thế khi nhập vai. Anh phải thừa nhận rằng, Gordon, tôi đã làm cho anh mắc lỡm.”

8

Câu chuyện của Peter Moore

G

iờ đứng đây, tôi rất muốn nói tôi thấy cách hành xử của vị khách nọ kỳ quái và đáng ngờ ngay từ đầâu; rằng nhiều manh mối cho thấy đó là một trò lừa đảo; và nếu vậy, nó chỉ có thể là do Donald Ransome thực hiện. Nhưng vào thời đỉểm ấy tôi sững sờ chẳng kém gì ông Gordon, ông há hốc miệng đứng im. Tôi nghĩ, Donald Ransome cũng đang tự hỏi liệu mình có đi quá xa không, và liệu trò đùa tinh nghịch này có chấm dứt tình bạn của họ không. Thế rồi ông chủ tôi bật ra tiếng cười ha hả và ngay lập tức Ransome hòa theo, và hai người đứng đó cười lăn lộn đến vài phút, không sao nói ra được lời nào.

“Tưởng tượng xem, tôi cũng đã theo trọn vẹn vố này,” ông Gordon thở hổn hển, rót đầy tràn hai ly rượu. “Tôi vẫn thường khâm phục cậu trên sân khấu, Donald, nhưng hôm nay thì cậu vượt xa bản thân. Có vẻ tôi vẫn còn phải học rất nhiều về nghệ thuật chơi khăm, mặc dù chính xác đó không phải điểm yếu của tôi.”

“Trực giác mách bảo tôi rằng đòn trả thù của anh sẽ rất kinh khủng.”

“Tôi đang nghĩ. Khó hình dung ra được một vố kinh ngạc hơn thế. Tôi thật đáng trách! Bậc thầy về trinh thám kỳ bí lại mắc phải trò bịp thế này.”

Ông nâng ly lên.

“Một lần nữa, xin chúc mừng,” ông Gordon nhắc lại. “Trong tất cả những trò khôi hài của chúng ta, vố này rõ ràng là xuất sắc nhất.”

“Lẽ ra tôi không nên đi quá đà như thế. Anh còn nhớ lần anh thuyết phục tôi, với sự hỗ trợ của mấy người bạn, rằng sắp có một buổi trình diễn từ thiện không? Nhưng khi tôi ra sân khấu, cả rạp vắng tanh.”

“Nhưng chuyện đó xảy ra cũng một thời gian rồi. Nào, nói tôi nghe xem, Donald, cái gì làm đầu óc cậu nảy ra ý tưởng này?”

Donald ngập ngừng lùa một tay qua mái tóc vàng.

“Phải thú thật rằng tôi sợ anh sẽ không thấy khoái đâu. Suy đến cùng, coi tai nạn bi thảm của Anna như một án mạng mà chính anh là hung thủ có lẽ không hay ho gì. Nhưng anh biết tôi mà: quy tắc lừa gạt số một là chọn mảng khiến nạn nhân rối trí nhất, và dễ dàng chơi xỏ anh ta.”

Ông chủ tôi gật đầu ranh mãnh, rồi nhặt mấy viên bi trên bàn và bắt đầu chuyền trên tay.

“Nhưng để trả lời câu hỏi của anh,” nam diễn viên tiếp tục, “ý tưởng đến với tôi vào một tối lão Hardcastle ghé chơi. Tôi không biết liệu anh còn nhớ không, nhưng khi chúng ta đang nói về Anna, lão nhìn anh rất lạ. Tôi dám chẳc, trong một thoáng, lão hình dung anh là kẻ sát nhân… kẻ giết Anna.”

“Không, tôi không để ý. Nhưng rồi sẽ đến lúc tôi tống thằng khốn già đó về chỗ của hắn. Hắn đa nghi đến mức không thành thật với chính bản thân mình.”

“Cũng chỉ là một cảm giác thôi, và nó chẳng quan trọng, nhưng nó làm tôi suy nghĩ. Tôi nhớ đến viên bi anh đánh mất, anh đã kể với tôi. Anh không dám chắc, nhưng có thể mất trên bãi biển khi anh tới đó vài ngày sau thảm kịch.”

Ông Gordon đập đập tay lên đầu mình. “Phải rồi! Tôi đang già đi rồi. Lẽ ra tôi phải nhớ ra chuyện này chứ.”

“Đó là mầm mống cho ý tưởng. Phần còn lại cứ lần lượt đến dần. Rõ ràng, tôi không thể bịa ra mọi chuyện và kết tội anh giết người được. Hiển nhiên, tôi chưa bao giờ tìm thấy viên bi trên cát. Nhưng tôi không cần phải kể với anh làm thế nào tôi lại ngầm đặt ra âm mưu này.”

“Thế còn người anh họ Jack với đàn cừu? Thực sự ông ta có tồn tại không?”

“Sheila tin rằng anh trai của mẹ cô ấy có ít nhất một người cọn trai. Còn có phải ông ấy tên Jack và chăn cừu ở Scotland không lại là chuyện khác.”

Và hai người bạn bật cười lồi nâng ly lần nữa, để uống mừng sức khỏe ông anh họ Jack cùng đàn cừu nổi tiếng của ông ta.

Lúc đó, tôi nhớ ra tôi vẫn chưa lau rửa chiếc Bentley. Tôi vừa định đi, thấy hơi áy náy về sự thiếu suy xét của mình, nhưng không hề hối tiếc về nửa giờ thú vị toàn những điều ngạc nhiên, thì vẻ mặt ông Gordon khiến tôi chú ý. Trái ngược với Ransome vẫn đang cười trong lúc nhâm nhi whisky, ông Gordon không cười nữa.

Cho đến lúc ấy, những cảnh tượng tôi quan sát được, thậm chí vào thời khắc căng thẳng nhất, vẫn luôn có hơi hướng nửa bi nửa hài. Nhưng mọi chuyện sắp thay đổi, và lời lẽ cùng giọng điệu ông Gordon Miller sau đây sẽ khiến các ông thấy rõ khuynh hướng của sự thay đổi ấy.

“Cái hay của cả vụ này, Donald thân mến của tôi, là cậu vừa tạo ra một kịch bản mà, rất vô tình, lại gần sát với thực tế. Bởi vì quả thực, tôi đã giết vợ mình.

“Tôi không đùa đâu, Donald, bất kể cậu nghĩ gì, thì tôi cũng muốn cậu nghe cho kỹ mà đừng phản đối vội. Để bắt đầu, cậu cần biết râng Anna có nhân tình thật.” “Nhân tình ư, Anna? Nhưng…”

“Cô ấy có nhân tình,” ông Gordon lặp lại rất chắc chắn, bằng ngữ điệu không chấp nhận sự phản đối. “Đó không phải là giả thuyết hay nghi vấn, đó là sự thật. Tôi nghĩ cậu biết tôi đủ rõ để hiếu tôi không phải loại người nhắm mắt làm ngơ trước hoàn cảnh ấy. Sẽ rất sai lầm nếu cho rằng tôi phải chần chừ một thời gian dài rồi mới đưa ra quyết định: cách hành xử của cô ấy đáng bị trừng phạt.

“Cách cậu giải thích vụ án rất tài tình, nhưng như thế rất khó có cơ hội để đảm bảo thành công, cũng khá mạo hiểm nữa. Tất cả những người chứng kiến đều dán mắt vào người đàn ông tìm cách cứu cô ấy và họ sẽ nhận thấy sự dối trá: một người vùng vẫy dưới nước vô cùng khó kiểm soát và càng khó nhấn chìm hơn nữa.

“Tôi khó mà tranh thủ được cơ hội nào. Đúng là tôi gợi ý Anna nằm trên tảng đá cuối cùng, nói rằng tôi sẽ ra nằm với cô ấy, và tôi đã làm vậy. Nhưng tôi không đỉ từ phía bãi biển lên mà bơi từ phía ngoài vào, ở mé đá bên kia, cách xa các nhân chứng. Tôi đến tảng đá điểm hẹn, vẫy tay ra hiệu cho Anna xuống nước. Cô ấy không bao giờ rời khỏi chỗ đó nữa, ít nhất là khi còn sống. Tôi mang theo một bộ đồ bơi giống hệt bộ Anna đang mặc.

“Sau khi giấu cái xác an toàn dưới chân tảng đá, tôi mặc bộ đồ và về chỗ Anna vừa ngồi. Có thể có người sẽ để ý thấy cô ấy vắng mặt một lúc, nhưng ở khoảng cách xa như vậy chẳng ai biết được người trên tảng đá đã bị thay thế, đặc biệt lại mang đồ tắm và mũ như nhau. Khi tôi chắc chắn mọi người đều đang nhìn, tất cả những gì tôi phải làm là biến mất dưới những con sóng một lúc, cởi bộ đồ tắm, đem cái xác giấu dưới tảng đá lên và thả nó ở chỗ người ta cho rằng cô ấy biến mất. Sau đó, tôi tìm lối quay trở lại bờ biển, ẩn sau những tảng đá, chỉ xuất hiện với tư cách người cố gắng cứu Anna. Thực tế, dễ như ăn bánh.”

Không khí im ắng đầy khó chịu. Donald Ransome đứng sững trong khi Gordon Miller bình thản rót đầy mấy ly rượu.

“Vậy là…” nam diễn viên thở dốc, “anh đã thật sự dìm chết cô ấy?”

“Ô hay! Không khó mà. Anna bơi rất tệ. Đây, uống chỗ này đi.”

“Nhưng như thế là giết người!”

“Đúng là giết người, chính xác hơn là một vụ giết người hoàn hảo, xuất sắc ở sự đơn giản; nhưng, lạy Chúa, lại chẳng bao giờ đem công khai được.

“Điều đáng nói là, thậm chí đến hôm nay, tôi không hề cảm thấy hối tiếc gì. Nhưng khoan đã: Cậu không định đem chuyện đi kể lung tung chứ? Tôi không nghĩ là nhiều người tin… Đặc biệt, Sheila sẽ không hạnh phúc. Cậu hiểu ý tôi chứ?”

Sau khi liếc nhìn người bạn đang vô cùng bối rối, ông Gordon nhún vai và đi tới bên ô cửa sổ lồi.

“Chẳng ai thay đổi được con đường của số phận,” ông tự đắc tuyên bố. “Mỗi chúng ta đều mang theo di sản của tổ tiên Adam, người…”

Ông không nói thêm mà bật cười ngặt nghẽo, và tôi nhận ra rằng đó lại là một vố chơi khăm khác. Donald Ransome gật đầu kèm theo một nụ cười mím chặt, thừa nhận vố lừa vùa xong nhưng tỏ ra khó chịu với bản thân vì mắc lỡm quá nhanh. Ông chủ nhà vừa cười vừa nói, “Cậu nên trông thấy vẻ mặt mình, Donald. Cậu nhìn tôi cứ như thể tôi là một con quái vật vậy, một tay bác sĩ Crippen hoặc lão Landru. Buồn cười không tả được. Cậu tin tôi thấy rõ!”

“Anh quá thuyết phục, Gorđon.”

“Ôi, thôi nào! Tôi chưa bao giờ là một diễn viên tồi cả. Mà làm sao cậu lại sập một cái bẫy thô thiển như vậy được?”

“Đó là chỗ sai lầm của anh đấy, Gordon. Tôi không phải người sập bẫy đâu.”

“Chuyện xong rồi, Donald. Đừng tìm cách ứng tác một đòn đáp trả cuối cùng nữa. Vô dụng thôi.”

“Tôi xin nhắc lại những gì tôi vừa nói: Tôi không phải người bị sập bẫy, mà chính là anh.”

“Giải thích đi, anh bạn.”

“Đơn giản thôi. Tôi giả vờ ngạc nhiên trước câu chuyện phạm tội của anh.”

“Tôi cũng nghĩ đến điều đó chán ra rồi. Thật là một lời biện minh sơ sài đấy.”

“Tôi không nghĩ anh nhận ra ý tôi là gì. Tôi chẳng hề ngạc nhiên, lý do đơn giản vì tôi chính là nhân tình của Anna, và tôi luôn biết chính anh đã giết cô ấy.”

9

Câu chuyện của Peter Moore

Ô

ng Gordon săm soi Ransome hồi lâu qua đôi mắt khép hờ. Ông bước lại bức tường xa nhất, chọn lấy một con dao găm, và chầm chậm lướt ngón tay dọc lưỡi dao. Nụ cười hiền hòa, nhưng ánh mặt trời phản chiếu từ lưỡi dao hắt vào mắt ông tạo ra một biểu cảm hoàn toàn khác.

“Tình huống đang bắt đầu trở nên thú vị, Donald thân mến của tôi,” ông nói. “Tôi phải thừa nhận tôi đã không được vui vẻ suốt một thời gian dài. Thực tế, hôm nay tôi rất vui.”

“Vậy anh vẫn nghĩ đây là một trò chơi à?” Ransome hỏi, vẻ mặt khó đoán định.

Ông Gordon nhẹ nhàng đặt lại con dao lên tường, và xoay về phía người bạn. “Một trò chơi không có mục đích gì ngoài việc đem lại sự giải trí, dưới hình thức này hoặc khác, cho người tham dự. Cho nên, đương nhiên, câu trả lời của tôi là ‘phải.’ “

Nam diễn viên gật đầu.

“Tốt. Chúng ta tiếp tục. Chúng ta đến đâu rồi nhi? À, phải. Cậu tuyên bố mình là nguời tình của Anna. Tôi sẽ không bình luận gì lúc này và dành tất cả cho cậu. Nhưng hãy nhớ, theo luật chơi, mọi khẳng định đều phải được xác thực qua bằng chứng cụ thể hoặc tình tiết hoàn cảnh thật thuyết phục.”

“Anh rất cừ, Gordon,” Ransome chậm rãi đáp lời. “Dù thế nào, tôi cũng không hề có ý định giấu giếm chi tiết nào với anh cả. Tôi cho rằng không cần thiết phải bàn đến chuyện Anna là tuýp phụ nữ gì…”

“Không cần, vì tôi dám chắc tôi cũng biết rõ cô ấy không kém gì cậu. Cô ấy là vợ tôi, tôi nhớ là thế.”

“Trước khi tiếp tục, tôi cần quay lại một chút để nhấn mạnh một khía cạnh trong cá tính của anh: thói tự kỷ, nghĩ mình là trung tâm, sự ích kỷ bệnh hoạn, khát khao tỏa sáng đến mức ám ảnh và luôn có nhu cầu gây bất ngờ.”

“Từ góc độ một diễn viên vốn chỉ dành thời gian chiều theo thị hiếu công chúng trong nhà hát hoặc trong mắt mọi người như cậu, điều đó không trách được. Ở Manchester tôi từng gặp một người bạn của cậu, biết cậu từ khi cậu mới bước chân ra sân khấu. Tôi không nhớ chính xác từng lời, nhưng đại ý là anh ta chưa bao giờ gặp bất kỳ ai có tham vọng và tự phụ như cậu cả. Tham vọng của cậu lớn đến mức đáng ngại: còn hơn tất cả những người khác mà anh ta biết gộp lại. Nhưng tôi chỉ vô tình nhắc đến thôi. Xin thứ lỗi vì đã ngắt lời.”

Donald bình thản kiểm tra móng tay mình.

“Tôi cứ nói mãi đến tính cách của anh, Gordon, đó là vì có một lý do. Anh có biết lần đầu tôi gặp Anna là khi nào không? Tôi nghĩ tôi đã từng kể rồi: ở Mauretania vào năm 1933. Cô ấy trở về tổ quốc cùng con gái sau khi ly hôn Forrest. Tôi thì rời Mỹ để sang Anh một thời gian… nhưng hóa ra lại lâu hơn dự kiến, vì tôi vẫn đang ở đây. Anh có biết một chuyến hải trình là thế nào không? Rất thú vị và thư thái: Có thời gian để ngồi trò chuyện với mọi người. Người ta hé lộ về bản thân nhiều hơn thường lệ, đương nhiên bởi người ta sẽ chẳng gặp lại bạn đồng hành nữa. Tôi đã gặp Anna và Sheila như thế.”

“Tôi biết cả, Donald.”

“Phải. Nhưng điều anh không biết là chúng tôi đã nói rất nhiều về anh. Cô ấy đã nói về anh như một người chồng tương lai, và nhắc đến bức thư cầu hôn của anh dù cô ấy vừa mới ly dị.”

“Chắc là cậu huyễn hoặc rồi, Donald, bởi Anna không thuộc dạng thích kể lể tâm sự những điều thầm kín với người lạ. Dù cho lúc đó cậu đã có chút tiếng tăm.”

“Tôi còn biết được một điều,” Donald tiếp tục không chút nao núng, “là hai người biết nhau từ thời niên thiếu. Cả hai đều sống ở Bristol, và hồi hai tư, hai lăm tuổi gì đó, hai người gặp nhau thường xuyên… Cho tới khi Roy Forrest xuất hiện. Anh ta chẳng phải một diễn viên được phái nữ ái mộ và chỉ ở Anh có vài tuần. Nhưng khi về nước, anh ta mang theo tất cả những thứ quý giá nhất với anh. Một tháng sau, Anna trở thành bà Forrest rồi công dân Mỹ. Đó là hồi tháng Mười năm 1917 phải không nhỉ?”

“Đúng, lúc đó đang chiến tranh,” ông chủ tôi trả lời vẻ lảng tránh, châm một điếu xì gà.

“Anna bộc bạch với tôi rằng anh giữ liên lạc suốt thời kỳ hôn nhân của cô ấy bằng cách thường xuyên viết thư, khiến cô ấy thoải mái vào những thời điểm khó khăn, và cái ‘tình bạn’ bền chắc đó càng có giá trị khi cô ấy quyết định rời bỏ Roy Forrest. Tóm lại, Anna xem anh như một hiệp sĩ trong bộ giáp phục sáng ngời chỉ quan tâm đến hạnh phúc cho người phụ nữ của họ: một người bạn trung thành và thủy chung, người rõ ràng không hề oán giận vì đã bị bỏ rơi khi cô ấy kết hôn với Forrest. Ít nhất, đó là suy nghĩ của cô ấy vào thời điểm ấy.

“Nhưng một vài tháng làm vợ chồng đủ để Anna thay đổi quan niệm. Cô ấy nhanh chóng nhận ra rằng anh muốn có cô ấy chỉ vì ghen tuông, nhằm trả thù: anh chưa bao giờ bỏ qua hành động sỉ nhục nhức nhối đã làm gián đoạn mối quan hệ êm đẹp của hai người và đã thề giành lại cô ấy cốt đế thỏa mãn niềm kiêu hãnh bị tổn thương của mình.

“Chưa đầy một năm sau đám cưới của hai người, chúng tôi trở thành nhân tình. Và tôi đảm bảo với anh râng, cô ấy tự nguyện. Chúng tôi có rất nhiều khoảnh khắc… Chà, không cần quan tâm đến chuyện đó. Một điều chắc chân là, Gordon: anh chưa bao giờ hiểu cô ấy.”

“Thật ư? Nếu hai người rất hiểu nhau thì tại sao Anna lại không đề nghị ly hôn?”

“Cô ấy định làm thế, anh biết thừa mà, Gordon. Chỉ là cô ấy e ngại phản ứng của anh.”

“Đó đơn thuần là cách lý giải mọi việc của riêng cậu thôi, anh bạn ạ. Nhưng cứ tiếp tục đi.”

“Một câu hỏi là đủ làm sáng tỏ vấn đề. Chúng ta là ‘bạn bè’ bao lâu rồi nhỉ?”

Ông Gordon cau mày.

“Sao chứ, từ đám cưới của tôi. Từ khi chúng ta làm việc với nhau.”

“Không. Khi đó, mối quan hệ của chúng ta là công việc: thân mật nhưng mang tính công việc.”

“Ồ vậy thì… thật ra là từ cái chết của Anna.”

Vị khách diễn viên gật đầu và mỉm cười mệt mỏi. “Đúng thế. Anh vẫn chưa hiểu sao? Tôi trở thành bạn thân nhất của anh từ sau cái chết của Anna. Từ khi anh giết cô ấy.”

Ông Gordon uể oải phả khói vào mặt người bạn. “Vậy thì, nếu tôi hiểu đúng, đây là một tình bạn giả dối từ phía cậu: một thủ đoạn để tiếp cận tôi và âm thầm bày mưu tính kế trả thù.”

Vẻ đắc thắng hiện rõ trên mặt Ransome, anh ta nhặt một khấu súng và chĩa vào mặt đối thủ.

“Hai năm đằng đẵng chờ đợi. Hai năm sống chỉ vì khoảnh khắc này. Thời khắc của anh đến rồi, Gordon. Anh sẽ phải trả giá cho tội ác của mình.”

Ông Gordon bình thản lắc đầu. “Thôi nào, Donald, để thứ vũ khí đó lại đi kẻo tôi sẽ chẳng tin cậu nữa đâu. Thật sự, màn giả vờ này không xứng đáng với cậu đâu.”

Đến lúc này, tôi mong cả hai sẽ phá lên cười, đúng hơn, tôi hy vọng như thế vì tôi có ấn tượng rất rõ rằng họ không đùa cợt nữa và tôi đang chứng kiến một màn đấu tay đôi sinh tử. Nhưng không.

“Anh sẽ không tin tôi nữa ư?” Ransome chua chát nhắc lại, đặt khẩu súng trở về chỗ cũ. “Điều đó có nghĩa…”

“Là tôi luôn biết rằng cậu bồ bịch với Anna! Và tôi biết thừa hai năm qua cậu vẫn đang ấp ủ vạch trần một âm mưu bẩn thỉu nào đó. Chỉ có một chi tiết nhỏ mà chúng ta không nhất trí được: nhân dạng kẻ giết hại Anna.”

“Không chê vào đâu được! Nếu không phải là anh thì còn ai vào đây?”

Ông Gordon mỉm cười thật tươi với vị khách.

“Ai ư? Hơn ai hết cậu là người biết rõ câu trả lời, Donald, bởi đó không phải kẻ nào khác ngoài cậu.”

“Tôi ư? Nhưng tại sao? Và bằng cách nào?”

“Nào, nào, đừng ngớ ngẩn thế. Cậu biết là tôi biết, và tôi biết cậu biết là tôi biết. Cậu giết cô ấy theo cái cách tôi vừa mới mô tả. Còn về động cơ, tôi rất vui lòng được giải thích.

“Trước hết, xin hãy hiểu rằng Anna không hề giấu giếm mối quan hệ với cậu từ rất lâu rồi và tôi không hẳn là con quái vật ghen tuông như cậu nghĩ. Tôi không vui vẻ gì, phải thừa nhận thế. Như cậu biết rõ, cô ấy chán ghét cậu rất nhanh nhưng không biết làm thế nào để cắt đứt vì cậu thống thiết đeo bám. Cuối cùng, cô ấy ngán ngẩm đến mức đề nghị tôi làm cho cậu hiểu.

“Cậu là kẻ phát điên vì ghen, Donald ạ, cậu không chịu chấp nhận ý nghĩ rằng cô ấy muốn quay lại với tôi. Theo ý kiến riêng của tôi, chẳng có gì tệ hại hơn với một kẻ đang yêu khi biết rằng, suy nghĩ cho kỹ, người tình của anh ta lại muốn quay trở lại với chồng mình. Chẳng có gì đau khổ hơn thế.

“Và tôi hiểu cậu, Donald, kẻ đang yêu hoàn hảo, bị dồn đến hành động cực đoan ấy: chẳng thể làm gì để kéo cô ấy lại nhưng cũng không chấp nhận được việc cô ấy rời xa. Nên cậu đã giết cô ấy.”

“Thật vớ vẩn. Chính anh đã làm cô ấy chết đuối, và anh biết điều đó rõ hơn ai hết.”

“Chỉ có hai chúng ta ở đây thôi, Donald,” ông chủ tôi mệt mỏi đáp. “Không cần phải diễn trước khán giả không tồn tại đâu.”

“Tôi đang định nói thế đây.”

“Đủ rồi. Tôi nhắc lại: Tôi biết tất cả.”

“Anh định coi tôi là thằng ngốc chắc, Gordon? Anh thật sự hy vọng thuyết phục tôi rằng tôi là tác giả của một tội ác do anh thực hiện à?”

Họ cứ tiếp tục như thế suốt vài phút và không khí càng lúc càng căng thẳng. Những lời nhận xét trở nên gay gắt và những ánh mắt đằng đằng sát khí hơn. Họ không đi đến chỗ động chân động tay, nhưng có khi động chân động tay lại khiến không khí bớt nặng nề hơn ấy, thay vào đó, đôi bên vẫn tiếp tục công kích một cách ngang ngược và kiên quyết theo quan điểm của mình. Không thể xác định ai đang nói dối.

“Chẳng đi đến đâu cả, Donald. Chúng ta kết thúc chuyện này thôi.”

Anh chàng diễn viên sững lại, tỏ vẻ nghi ngờ đây là một cái bẫy, “Kết thúc chuyện này ư? Ý anh là sao?”

“Thẳng thắn nhé: một trong hai chúng ta phải ra đi.”

“Tôi đồng ý,” Ransome rít lên.

“Hãy quên Anna: còn có Sheỉla nữa mà. Tôi sẽ không đời nào để con bé kết hôn với một kẻ giết người. Nói cách khác, chứng kiến con bé kết hôn với cậu là điều tôi không bao giờ chịu đựng được. Vì cậu thật sự có ý định lấy nó làm vợ, phải không?”

“Đúng. Mặc kệ anh nghĩ gì, cuộc hôn nhân này không dính dáng gì đến chuyện trả thù ác ý. Tôi yêu cô ấy.”

“Tôi sẽ thận trọng đánh giá điều đó. Quay lại với chuyện tôi đang nói: cậu có đồng ý một trong hai chúng ta phải ra đi không?”

“Nhất trí.” Mặt Ransome rạng một nụ cười. “Đừng có nói với tôi rằng anh đang cân nhắc một màn đấu tay đôi nhé?”

“Có đấy, nhưng có một điều hơi khác bình thường. Một điều thật sự xứng đáng với chúng ta, nếu tôi có thể nhìn nhận như thế. Chúng ta sẽ không vớ lấy súng ống hay gươm giáo và tàn sát nhau. Tôi đang nghĩ đến chuyện tinh tế hơn nhiều. Nó sẽ đòi hỏi sự trung thực từ cả hai ta, và tôn trọng quy tắc đến từng chi tiết.

“Chúng ta quá quen thuộc nhau để hiểu rằng, bất kể căm ghét nhau đến đâu, trong chuyên môn vẫn có sự tôn trọng nhất định. Đó là điều đưa tôi tới ‘môn nghệ thuật’ của chúng ta, đến mối dây gắn kết chúng ta: diễn xuất và biên kịch, cụ thế hơn, trong trường hợp này, là trò chơi và án mạng.”

Nói xong, ông Gordon đi tới một hốc tường và, vẫn để mắt tới Ransome phía sau, nhặt lên một con búp bê cao khoảng 30 centimet. Tuy nói búp bê, nhưng là một con búp bê rất lạ. Nó mặc một chiếc áo choàng dài đến mắt cá chân, đội mũ rộng vành, và trên mặt là cái mặt nạ trắng, chính giữa có cái mũi rất to… giống như các bác sĩ dịch hạch ngày xưa vậy.

Ông ấy đặt nó xuống và xoay người lại.

“Đây là những gì tôi đề xuất: chúng ta tung một đồng xu để xem ai sẽ gây ra một vụ án mạng hoàn hảo, dĩ nhiên rồi, theo cách khiến kẻ kia bị buộc tội. Kẻ sát nhân có thể hành động tùy thích, cung cấp cho mình một bằng chứng ngoại phạm vững chắc, và để lại thật nhiều manh mối để đổ tội cho người kia. Người kia có thể biện hộ cho mình bằng bất kỳ cách nào - kể cả cáo buộc kẻ sát nhân, nếu cần - nhưng người đó không được, tuyệt đối không, ám chỉ về cuộc chơi; tương tự với kẻ sát nhân khi tình thế đảo ngược.”

“Hừm, độc đáo đấy,” Ransome nhận xét với vẻ thỏa mãn ánh lên trong mắt. “Mới đầu, kẻ sát nhân có vẻ có lợi thế, nhưng người kia - người biết chuyện gì đang xảy ra ngay từ đầu - không phải không thể tự vệ, đặc biệt nếu anh ta có khả năng hủy bỏ chứng cứ ngoại phạm của kẻ giết người.

“Tuyệt vời đấy, bởi rõ ràng một trong hai chúng ta sẽ đi tới tận cùng của sợi dây. Nhưng, giờ tôi nghĩ về chuyện này, ai sẽ là nạn nhân đây?”

“Không thành vấn đề, anh bạn. Có thể là bất kỳ ai… Ngoại trừ một trong hai chúng ta, dĩ nhiên rồi!” Ông cười khẩy.

“Bất kỳ ai,” Ransome trầm ngâm nhắc lại. “Rất hay. Và chúng ta có bao nhiêu thời gian?”

“Ồ, tôi không biết… Trước cuối năm được chứ? Thế nào, cậu đồng ý không?”

Donald Ransome gật đầu và hai người bắt tay nhau thật chặt, cam kết sẽ theo đúng quy định.

“Giờ chỉ còn việc tung đồng xu,” Ransome nói. “Cho phép tôi.” Nói xong, anh ta móc từ trong túi ra một đồng shilling.

“Được thôi. Ngửa, tôi là đao phủ. Sấp thì cậu.”

Chắc chắn là, từ chỗ mình tôi không thể nhìn được những gì đã diễn ra. Tệ hơn nữa, tôi không thể phân biệt, qua những biểu hiện như tượng nhân sư trên gương mặt hai người, xem ai được phân công thực hiện vụ giết người.

10

Bảy Giả Thuyết

P

eter Moore nhún vai vẻ chán chường, kết luận: “Họ bắt tay mà chẳng nói một lời và Donald Ransome đi ra cửa. Tôi vội rời đi không dám nấn ná thêm. Tôi không hiểu nổi. Xin hiểu cho, cá nhân tôi không có gì đối nghịch với ông Gordon hay ông Ransome, nhưng tôi cảm thấy không thể giữ riêng việc này cho mình.”

Tiến sĩ Twist và thanh tra Hurst im lặng nghe hết câu chuyện kỳ lạ, chỉ thỉnh thoảng mới trao cho nhau vài ánh nhìn.

“Anh đã hành động rất đúng khi đến chỗ chúng tôi,” viên thanh tra trấn an. “Đừng lo, câu chuyện của anh sẽ không rời khỏi nơi này đâu, ít nhất là hiện tại. Chúng tôi hiểu rõ vị thế của anh. Nhưng trước khi tiến xa hơn, chúng tôi cần hỏi anh một vài câu hỏi. Trong suốt cuộc đối đầu, anh có nhận thấy bất kỳ điều gì bất bình thường về ngày tháng, hay bất kỳ sai lệch gì không? Nói cho rõ ràng thì anh có nhận thấy bất kỳ ai nói dối ở bất kỳ thời điểm nào không?”

“Không, tôi không thế nói rõ các chi tiết ấy. Ví dụ, tôi không dám chắc ngày tháng mà họ nhắc đến, nhưng tôi có thể khẳng định, nghe rất kín kẽ, rất bình thường. Còn về chuyện bà Miller có nhân tình thật hay không, dù đó là ông Ransome hoặc ai khác thì tôi chịu. Thỉnh thoảng, họ có nhắc đến bà ấy, nhưng không để lộ chi tiết gì liên quan cả.”

“Thế anh có chợt nghĩ rằng có thể họ đang trích thoại một vở kịch, hay thậm chí là tập dượt một cảnh không?”

Peter Moore lắc đầu.

“Ý tưởng ấy nảy ra ngay từ đầu, rất tự nhiên, nhưng tôi không tin như vậy, vì một số lý do, mặc dù rất khó giải thích. Chẳng hạn như tại sao họ cứ tiếp tục như thế mãi mà không gián đoạn chút nào? Thật vô lý.”

Hai vị thám tử gật đầu tán thành, rồi Hurst nói tiếp: “Anh Moore, anh kể với chúng tôi rằng Donald Ransome chỉ mới hẹn hò với cô Sheila được vài tuần. Còn ai trước anh ta không? Một mối quan hệ trước đó ấy?”

Vị khách đỏ mặt thấy rõ, và hắng giọng trước khi trả lời, hiển nhiên đầy bối rối. “Có, nhưng không phải là một… xin nói là một người thuộc đẳng cấp khác hẳn. Thực tế là cả ông chủ tôi lẫn ông Ransome đều không muốn đề cập đến mối tình ấy.”

“Anh biết người này à?”

“Rất ít. Anh ta có tới nhà một hai lần.”

“Anh mô tả anh ta được chứ?”

“Cao tầm thước, khá trẻ, tóc quăn đen…”

“Họ tên anh ta là gì?”

“Tôi chỉ biết tên anh ta, David.”

Một nụ cười kỳ lạ xuất hiện trên gương mặt nặng nề của viên thanh tra.

“Anh có thể cho chúng tôi biết cô Sheila thôi gặp người đó từ khi nào, và vì lý do gì không?”

Sự thay đổi trong cuộc thẩm vấn khiến anh chàng thư ký ngạc nhiên.

“Tôi chẳng hề biết gì, ngoại trừ việc mấy tuần liền tôi không còn thấy anh ta và không nghe ai đả động đến anh ta nữa. Cũng bình thường thôi, xét đến mối quan hệ giữa cô Sheila và ông Ransome.” Anh ta nhìn dồng hồ trên tường. “5 giờ rồi. Tôi không ngờ lại muộn thế. Có lẽ tôi phải đi.”

Sau khi yêu cầu hai nhà thám tử hứa hẹn một lần nữa sẽ không hé lộ những gì vừa nghe kể, vị khách ra về. Tiến sĩ Twist tiễn anh ta tới cửa và quay lại phòng khách, thấy bạn mình đang rảo bước đi tới đi lui.

“Tôi đến chết mất. Nếu chuyện này không phải là một manh mối dẫn tới cái vụ lộn xộn phức tạp hồi tháng Tám thì tôi sẽ vô cùng kinh ngạc đấy. Có thể anh không tin, Twist, nhưng vừa nghe cậu ta mô tả Sheila Forrest giống một nàng búp bê xinh đẹp có mái tóc đen là tôi nhớ ngay đến buổi tối hôm ấy. Mấy người bạn nhạc sĩ của David Cohen sử dụng đúng cách diễn đạt này khi bàn tán về vợ chưa cưới của anh ta. Còn cái con búp bê kia, cái con trong nhà Miller ăn vận giống bác sĩ dịch hạch, và đặc biệt là những gì ông ta nói sau khi nhấc nó lên… Không thể có chuyện đó chỉ là sự trùng hợp. Tôi dám cá với anh bất kỳ thứ gì rằng vụ này có liên hệ đến vụ án mạng của Cohen. Đúng. Cách xử lý đầu tiên là gọi điện về văn phòng. Xin phép anh.”

Vài giây sau, giọng ông đã oang oang trên điện thoại, “Ừ, thanh tra Briggs. Nhưng đừng bảo anh ta là tôi gọi kẻo anh ta trốn biệt đấy. Được rồi, tôi đợi… Briggs? Cậu đang đi nghỉ à?… Dĩ nhiên là tôi rồi. Tôi cần một vài thông tin ngay. Lưu ý chuyện này nhé: trong khả năng có thể, hãy moi móc mọi điều liên quan đến Donald Ransome… Đúng, tay diễn viên ấy, và ông Gordon Miller cùng cái chết của vợ ông ta. Một việc nữa: lục lọi xem có lấy được tấm ảnh nào của con gái ông ấy là Sheila Forrest không… Con gái hay con gái riêng của vợ mà chả thế!… Ý cậu là sao, ở chỗ nào á? Sử dụng cái đầu mình đi, anh bạn, không khó khăn lắm đâu! Xong xuôi thì đến câu lạc bộ Cohen vẫn sinh hoạt… David Cohen chứ ai, cái anh chàng chúng ta tìm thấy trong thùng rác. Anh ta có một cô người yêu mà đến giờ vẫn chưa xác định được… Đúng rồi, tôi nghĩ có khả năng cô ta chính là con gái nhà viết kịch. Hôm nay cậu chậm chạp thế. Và thận trọng quá mức… Rất tốt. Gặp cậu sau nhé.”

Thanh tra gác ống nghe, nở nụ cười hài lòng, rồi ngồi phịch xuống ghế.

“Kể hết cho tôi nghe đi nào, Archibald,” tiến sĩ Twist lên tiếng, nhìn bạn mình với ít nhiều thích thú. “Có vẻ anh nắm rõ vụ này hơn tôi.”

“Ôi chà,” Hurst nhũn nhặn đáp. “Cứ tạm gọi là có đôi chút ánh sáng phía chân trời đi. Giờ ngẫm lại, toàn bộ câu chuyện nhảm nhí trước và sau án mạng hồi tháng Tám đã chứng minh rất hùng hồn về tư duy rối rắm của mấy tay tác giả. Lẽ ra chúng ta phải nhận ra sớm hơn, vụ việc thấp thoáng có bàn tay nghệ thuật nhúng vào. Màn đạo diễn đại quy mô và kinh khủng đến mức chỉ có thể khởi phát từ hai nhân vật nghệ sĩ nhất Luân Đôn này: Gordon Miller và Donald Ransome. ‘Nghệ thuật của chúng ta: trò chơi và án mạng’ như ông Gordon nói, lúc nhìn con búp bê bác sĩ dịch hạch. Với tôi, mọi việc xem chừng đã khá rõ ràng rồi. Và đừng quên bác sĩ Marcus nổi tiếng, ‘Bác sĩ Tội phạm’. Tôi dám đánh cược rằng hai tay này đều dính líu sâu vào vụ Cohen. Bác sĩ Marcus, bác sĩ Sheldon và bác sĩ Ross, chúng ta chưa xác định được gã nào là gã nào, nhưng giờ chúng ta biết tên thật của chúng: Miller, Ransome và Kosminski - kẻ có lẽ chỉ là một tòng phạm rất phụ. Nếu đúng là, và tôi tin chắc là, người yêu của David Cohen không phải ai khác ngoài Sheila Forrest, thì đó sẽ là một động cơ rất tuyệt vời. Miller nhìn nhận Cohen như một nỗi ô nhục tiềm tàng đối với thanh danh gia đình và Ransome thì theo đuổi cô gái. Cả hai đều muốn loại bỏ anh chàng nhạc sĩ lôi thôi kia.”

Tiến sĩ Twist mân mê bộ ria.

“Có lý đấy, nhưng tất cả chuyện này, với việc biến mất rồi tái xuất hiện của nạn nhân, chỉ để loại bỏ một kẻ gây rối thôi sao? Có lẽ nào động cơ của vụ án là như anh nói, cốt để trừ khử chàng trai một cách kín đáo? Hay như anh phán đoán, hai kẻ tình nghi của chúng ta coi mình là thiên tài tội phạm và vô duyên vô cớ phạm một tội ác chỉ để mua vui cho bản thân. Là thế nào đây?”

“Nhưng hai lý do không phải là không tương hợp. Có người cản đường họ: tại sao lại không trừ khử và tiện thể vui vẻ một chút chứ?”

“Tôi bắt buộc phải thừa nhận rằng nhãn quan của họ về cuộc sống có thể chịu ảnh hưởng bởi nghề nghiệp, nhưng bọn họ không điên. Khi anh có lý do để giết người, nói cách khác là có một động cơ để người ta lần ra anh, anh không đời nào mua vui cho mình bằng việc chấp nhận những rủi ro không cần thiết. Nghĩa là, tôi thực sự tin rằng bọn họ - hoặc một trong mấy người họ - có can dự vào vụ án mạng của David Cohen bằng cách này hay cách khác, dù thế nào đi chăng nữa. Nhưng chúng ta hãy tạm gác chuyện đó sang một bên. Chuyện khẩn cấp ngay lúc này là cần tìm hiểu xem liệu lời thách thức mà Peter Moore nói đến có phải là một trò đùa không, hay đúng là có một vụ án mạng đang được chuẩn bị.”

“Cứ đợi Briggs quay về với tín tức mới thu thập được đi,” Hurst trả lời, mắt liếc nhìn điện thoại, “rồi chúng ta sẽ biết thêm. Nếu vụ chết đuối của Anna Miller có dấu hiệu đáng ngờ, thì suy ra họ - hoặc một trong hai người họ - không nói dối. Nghĩa là họ quả thực rất ghét nhau và chúng ta phải xem xét vụ việc này một cách nghiêm túc.”

“Lạy Chúa, anh biết rõ hơn tôi rằng cách điều tra như thế sẽ tiêu tốn rất nhiều thời gian và chưa chắc đã hé lộ được bằng chứng gì mới mẻ. Tốt hơn hết chúng ta sẽ xử lý bằng những gì chúng ta đang biết thôi, cân nhắc mọi giả thuyết có thể, và tiến hành bằng quy trình loại trừ.” “Tôi cũng nghĩ thế,” viên thanh tra nói kèm theo nụ cười của một người chơi bài poker (ở trình độ nhập môn) vừa mới có được bốn quân át. “Thực tế tôi nhìn thấy sáu giả thuyết.”

“Hôm nay tế bào chất xám của anh làm việc quá sức rồi, bạn của tôi! Tôi lắng nghe đây.”

“Nếu anh có bất kỳ lý lẽ phản bác nào, đừng ngại ngắt lời nhé. Như thế này đây:

“Một. Gordon Miller và Donald Ransome bịa ra mọi việc để mua vui, khiến anh chàng thư ký mắc lỡm.”

“Cho phép tôi ngắt lời anh luôn. Họ không hề biết Peter Moore đang nhìn qua lỗ khóa.”

“Tán thành lời phản đối.

“Hai. Peter Moore nghĩ ra toàn bộ vụ việc từ đầu tới cuối. Xem xét vài động cơ có thể nào. Hãy tập trung vào động cơ phiền toái nhất, rằng chính anh ta đang lên kế hoạch giết người với những manh mối nhắm tới Miller hoặc Ransome. Và câu chuyện này giúp anh ta thoát khỏi diện tình nghi.”

“Nếu đúng như vậy, tôi ngả mũ bái phục Moore. Một âm mưu phi thường! Tuy nhiên tôi không thấy thuyết phục. Quá nguy hiểm cho anh ta. Hôm nay, Moore kể cho chúng ta về cuộc đọ sức kỳ lạ và ngày mai có một vụ giết người gán cho Ransome nhưng lại chỉ ra Miller là thủ phạm, ví dụ thế. Chúng ta vạch trần kẻ tình nghi dựa trên câu chuyện Moore đã kể. Hai người ấy sẽ cực lực bào chữa cho bản thân một cách chính đáng. Và kiểu gì chúng ta cũng phải quay lại khả năng anh chàng thư ký nói dối và đánh dấu hỏi vào anh ta. Bởi thế có thể loại bỏ giả thuyết này được.”

“Ba. Miller, Ransome và Moore đều có dính líu. Tại sao ư? Để khiến điều tra viên đi chệch hướng khỏi một tội ác họ đang lên kế hoạch tiến hành. Xem ra rất phức tạp và, suy đến cùng, rất nguy hiểm. Có thể là một trò đùa nhắm tới hai chúng ta chăng?”

“Giả thuyết này cũng phải loại bỏ. Họ quen biết chúng ta, nhưng đâu thấu hiếu sâu sắc lắm để mạo hiểm đùa như thế. Chưa hết, trong câu chuyện của Peter Moore có một chi tiết phủ nhận giả thuyết này: sự thật là ông Gordon có lựa chọn con búp bê ‘bác sĩ dịch hạch’ Nếu xét đến thực tế rằng chúng ta đều biết chắc ông ta hoặc Ransome, hoặc cả hai, có can dự vào cái chết của Cohen, có họa điên họ mới để lộ một manh mối khiến mình dây dướng với vụ án đó.”

“Dĩ nhiên,” viên thanh tra đồng ý, giọng thoáng chút tiếc nuối. “Đây là giả thuyết ít bi thảm nhất, nhưng tôi đồng ý với anh.

“Bốn. Moore và Miller cùng một phe và nghĩ ra câu chuyện từ đầu tới cuối. Nếu thế thì mục đích của họ là gì? Nhằm vào Ransome chăng? Tôi không thấy vậy. Đánh lạc hướng chúng ta chăng? Khả năng này đã bị bác bỏ. Như thế chỉ còn lại vụ án mạng sắp tới. Họ chuẩn bị giết ai đó, có lẽ là kẻ thù của một trong số họ, khiến cho ông Gordon bị buộc tội, minh chứng cho câu chuyện của Moore, từ đó hướng mọi nghi ngờ vào Ransome. Cộng thêm vài manh mối được thiết lập tinh vi, cuối cùng Ransome sẽ bị gán tội.”

“Đúng,” Twist ngập ngừng nói, tay vặn dọc cái tẩu của mình, “dù miên cưỡng. Nhưng tôi cũng vẫn đưa ra phản bác như lúc trước: tại sao lại đưa một con búp bê ‘bác sĩ dịch hạch’ vào câu chuyện của họ?”

“Quả thật, điểm này đáng lưu ý. Nó không có giá trị trong giả thuyết thứ năm, vốn cũng giống giả thuyết thứ tư, nhưng lần này là Moore và Ransome cùng một phe.

“Giả thuyết thứ sáu và cũng là cuối cùng. Peter Moore đã tường thuật chính xác những gì anh ta thấy và nghe. Nghĩa là ông Gordon và Ransome nhất trí về một lời thách thức chết người. Nghe qua hết sức lạ thường và thậm chí lố bịch, nhưng tôi không thấy lựa chọn nào khác. Lý lẽ phản bác của anh là gì, Twist?”

Nhà tội phạm học vẫn im lặng, một tay che trên mắt, tay kia giữ tẩu thuốc. Ông đắm chìm trong suy nghĩ đến quên cả châm lại tẩu.

Một lúc sau, ông nói, “Có một giả thuyết thứ bảy nữa, Archibald.”

“Giả thuyết thứ bảy ư? Nhưng tôi nghĩ tôi đã tính hết mọi khả năng rồi.”

Đằng sau cặp kính, mắt tiến sĩ Twist lóe lên kỳ lạ.

“Đúng, dĩ nhiên rồi, xét theo khía cạnh toán học. Nhưng trong nghề này, chúng ta không chỉ giải quyết vấn đề khoa học nhàm chán, tuân theo những quy luật nghiêm ngặt và cứng nhắc đến mức chẳng giúp gì cho cuộc điều tra. Anh có thể đặt bao nhiêu ẩn số vào một phương trình tùy thích, nó vẫn dễ giải quyết gấp trăm lần một vụ án hình sự nào đó. Bởi, trong các vụ án có một nhân tố tối quan trọng mà không khoa học nào lý giải đầy đủ được: nhân tố con người.

“Anh bảo đã tính hết mọi khả năng, thật là sai lầm nghiêm trọng. Phân tích của anh xây dựng trên một nguyên tắc chỉ đúng ở khía cạnh nhất định, còn thì hạn chế một cách nguy hiểm khi xem xét từ khía cạnh khác. Anh khăng khăng việc này là đúng hay là sai, anh A nói thật hay dối. Nhưng hãy nhớ cho rằng, nói dối không phải hành vi cố định. Có lúc người ta nói dối chút ít, vô thưởng vô phạt, nhưng gặp tình huống khác người ta lại nói dối rất nhiều, nói dối ghê gớm. Giữa những người chuyên môn nói thật và những người chuyên môn nói dối vẫn tồn tại những người chỉ nói dối ở chừng mực nào đấy. Chưa kể cách thức và bản chất của sự dối trá ấy lại còn thiên biến vạn hóa. Một số người che giấu sự thật để tránh phiền phức, số khác làm vậy cốt mua vui. Rồi có người chỉ nói dối trong những chủ đề nhất định… Nhưng tôi sẽ dừng ở đây thôi, nếu không danh sách dài lắm.

“Cho đến giờ, tình hình vẫn tương đối bình thường, nhưng mọi việc sẽ phức tạp hơn hẳn khi chúng ta phải xử lý những người mà phản ứng của họ chẳng theo quy luật logic nào cả, những người phun ra toàn điều vô nghĩa và sáng tạo toàn chuyện bịa đặt.”

“Nói cách khác là những kẻ điên,” viên thanh tra kêu lên.

“Đúng vậy. Nếu tính điên ấy bộc lộ rõ ràng thì không thành vấn đề. Nhưng nhiều khi…”

“Điều anh đang muốn nhấn mạnh,” Hurst ngắt lời, “xem chừng rất phù hợp với vụ này. Hãy nhớ lại lời khai của cảnh sát Watkins, rồi vợ chồng Minden chủ nhà của Cohen, và giờ là câu chuyện kỳ lạ theo lời kể của anh thư ký. Mọi chuyện chúng la nghe được đều nhuốm màu hoang đường qua miệng những kẻ hoang đường, Họ điên cả rồi, Twist, anh nghe tôi nói chứ? Điên rồ, lũ loạn óc, bị chập mạch…”

“Khoan đã, đừng quá nản lòng, ông bạn. Suy cho cùng, có vẻ anh đi đúng đường rồi. Điểm duy nhất tôi muốn nói là mọi việc không phải lúc nào cũng đơn giản, và chúng ta không tính được hết mọi nhẽ. Chân lý ấy được khẳng định qua tất cả các vụ điều tra: lời giải duy nhất chúng ta không nghĩ đến lại thường là lời giải đúng. Đó là lý do khiến tôi nhắc đến già thuyết thứ bảy, giả thuyết vẫn đang nằm ngoài tầm với của chúng ta.”

“Được đấy, nhưng nó cũng không mang tới bước tiến nào đáng kể. Đôi khi anh rất hài hước, Twist ạ: Tôi đặt ra rất nhiều khả năng khác nhau, anh lần lượt bác bỏ từng cái hoặc gần như vậy. Anh làm đục nước bằng những lời bay bổng mà chẳng có ý nghĩa gì. Và anh đắc thắng nói về một giả thuyết khác, chỉ để thú nhận anh củng không biết nó là gì. Giờ thi anh sẽ mời tôi một ly rượu mạnh tuyệt hảo để lên tinh thần cho tôi chứ?”

Twist cười tươi và làm đúng như vậy. Bữa rượu lên tinh thần diễn ra trong im lặng, sau đó chuyên gia tội phạm bọc đi tới bên cửa sổ và nói, “Tôi nghĩ anh nói đúng, Archibald, không cần phải phức tập hóa bất cứ điều gì ngoài những điểm cần thiết. Điều quan trọng ngay lúc này là cần kiểm tra xem thực tế thì liệu Ransome và ông Gordon đã bắt tay thực hiện lời thách thức chưa. Nếu rồi thì mạng sống của một con người đang gặp nguy hiểm, và tôi xin nói thêm, cơ hội sống sót của người đó rất mong manh. Chúng ta phải hành động, nhưng tôi không chắc nên làm như thế nào. Thẳng thừng nêu vấn đề với họ chăng? Nhưng chúng ta sẽ không tin tưởng họ nên cuổi cùng cũng khó mà gặt hái thêm điều gì.”

Tiến sĩ Twist áp mũi vào chiếc ly và dường như đắm mình trong không khi trầm mặc của thủ đô, vốn đang chầm chậm chìm vào bóng tối và sương giá. Ông rầu rĩ nói tiếp, “Chúng ta không thể cứ đứng ở đây, Archibald, một mạng người có thể đang gặp nguy hiểm… và tôi cảm nhận được mùi tội ác trong không khí.”

11

Điều tra sơ bộ

Tối thứ Sáu.

Đ

ồng hồ Big Ben điểm 9 giờ. Tiếng chuông vang vọng dọc Pall Mall, nhưng đến Green Man thì tan ra, nhòa vào giữa tiếng trò chuyện ồn ào pha lẫn âm thanh của những trái bi-da chạm nhau cùng tiếng phi tiêu cắm lên bia phầm phập. Ngồi cách không xa chỗ chơi phi tiêu, hai nhà thám tử của chúng ta cố gắng tập trung vào bàn cờ trước mặt. Quầy rượu nơi họ ngồi dành cho các tay chơi phi tiêu, và chính vì lý do đó mà Tvvist và Hurst chọn cắm chốt tại đây.

Hai giờ trước, trong một khoảnh khắc đầu óc sáng láng, Twist nhớ ra rằng ông Gordon và Ransome thường xuyên đến đó vào các tối thứ Sáu để thách nhau chơi phi tiêu. Không nhớ nổi ai là người cung cấp mẩu thông tin này, nhưng ông tin tưởng hoàn toàn vào tính chính xác của nó, và vạch ra một chiến lược khẩn cấp.

Bề ngoài có vẻ dán mắt vào bàn cờ, nhưng hai người đàn ông liên tục liếc về phía cửa.

Archibald Hurst rất tập trung, một là vào ván cờ với mơ ước chưa bao giờ thực hiện được là đánh bại ông bạn mình, hai là vào bài diễn thuyết mà ông buộc phải nghe trên đường đi từ căn hộ của Twist đến đây. Hai luồng suy nghĩ khác nhau này giằng co đòi ưu thế trong bộ não tội nghiệp của ông.

“Nếu cuộc so tài chỉ đơn thuần là một phát minh của Moore, anh Archibald ạ, thì rõ ràng chẳng có gì đáng ngại. Nhưng mặt khác, một hớ hênh nhỏ nhoi nhất cũng có thể gây khó khăn cho chúng ta và khiến anh chàng Moore mất việc như chơi. Cho nên, một lần nữa, hãy cân nhắc từng lời của anh và chỉ nói ra những điều mà chúng ta đã nhất trí. Hai đối thủ của chúng ta, như anh biết rõ, đều rất tinh quái và có lẽ còn mẫn cảm như Holmes, Fell và Poirot gộp lại đấy.”

‘Mình cần một nước cờ xuất sắc để đá tay Twist về chỗ của hắn. Thật không chịu nổi hắn nữa rồi. Tức thật! Lẽ ra mình phải nhận thấy hắn mất con hậu không phải do thiếu tập trung. Tập trung vào nào, Archibald, còn lâu mới đến nước chịu thua. Hắn chỉ còn một quân tượng và một quân xe…’

“Và đừng có bị đánh lừa bởi bề ngoài, Archibald. Dù tỏ vẻ thân thiện với nhau đến mức nào, vẫn không loại trừ khả năng họ là những địch thủ nguy hiểm của nhau. Hai người đàn ông này đều là ‘diễn viên’, và - vì đều chấp nhận màn thử thách - họ sẽ diễn đến cùng. Hãy nghĩ về trường

hợp xấu nhất đi. Anh còn nhớ mấy trò đùa trước đây của họ không? Họ dễ dàng làm cho báo chí và công chúng mắc lỡm. Hãy luôn nhớ kỹ sự tinh tế của ông Gordon đối với những cái bẫy hiểm ác và tài ứng biến xuất chúng của Ransome.”

‘Một quân xe và một quân mã, mình có thể đi hậu lên đây để bảo vệ chúng nó. Không, trước mắt không có nguy hiểm. Nào, bắt đầu thôi. Twist, anh sắp tiêu rồi. Lượt anh đi. Anh sẽ làm được gì chứ? Tôi bị chiếu tướng à? Anh ta chỉ còn ba quân bên trái và đang tìm cách…’

“Cho nên càng giả bộ lơ đễnh càng tốt. Chúng ta không thể để họ bắt được bài của mình. Hãy tạo ra sự nghi ngờ trong tâm trí họ. Và trên hết, hãy quan sát những phản ứng của họ, nhưng kín đáo thôi, rất kín đáo. Cứ tự nhiên hết mức và luôn nhủ mình rằng chúng ta chỉ tình cờ ở đây, chúng ta gặp họ cũng là tình cờ, chúng ta…”

‘Bình tĩnh, bình tĩnh, và chơi tiếp một cách cẩn trọng. Chỉ có ba cách thoát. Chọn cách một và mình thua. Cách hai tệ chẳng kém. Chỉ còn cách ba. Không thể, sẽ bí cờ ngay nước tiếp theo!’

Một giọng nói du dương, trầm lẳng xen vào cuộc đấu trí của viên thanh tra.

“Xin chào các ông. Thật là một ngạc nhiên thú vị!”

Hurst ngước lên.

“Ông Gordon,” ông lầm bầm. “Đúng là ngạc nhiên làm sao. Thật tình cờ!”

Nhà viết kịch lừng danh trông rất bình thản, tự tin. Có sẵn vóc dáng khỏe khoắn, cộng thêm tài năng tuyệt vời của thợ may thể hiện qua bộ trang phục, trông ông gọn ghẽ và trẻ trung chỉ bằng nửa tuổi thật. Một chiếc nhẫn bằng vàng khắc chữ cái đầu tên tô điểm cho ngón tay và sợi dây đồng hồ cũng bằng vàng buông trên chiếc áo gi-lê. Khuôn mặt với những đường nét cân đối không mang dấu hiệu của tuổi tác, cũng không hề bộc lộ vết tích bê tha cùa thói ham mê cuộc sống về đêm, nụ cười cởi mở phô ra hàm răng tuyệt đẹp. Không có lấy một sợi tóc bạc trên đầu, còn đôi mắt biết cười thì đen láy, dễ gây được thiện cảm ở người đối diện.

“Các ông ở đây để theo dõi tội phạm à?” ông hỏi bẳng vẻ ranh mãnh, đây bí ẩn.

Hurst bật cười. “Không, dĩ nhiên là không rồi. Chỉ là tình cờ chúng tôi gặp nhau ở đây và…” (Twist hắng giọng.) “Tôi mời ông một ly được không, ông Gordon?” Hurst hỏi, lóng ngóng xóa bàn cờ bằng một cái gạt tay.

“Rất hân hạnh. Không phải lúc nào cũng có được cơ hội uống với các nhà thám tử lừng danh như thế này. Thêm nữa, tôi có thể đem chuyện công việc mua vui nếu các ông đồng ý kể với tôi nhũng ký ức về một số vụ điều tra ấn tượng nhất của các ông. Tôi đang bẳt đầu cạn kiệt ý tưởng rồi.”

“Bất kỳ ai xem vở kịch mới nhất của ông đều sẽ thấy khó tin điều đó,” Twist nhận xét, không một chút ác ý gì trong giọng nói. “Thừa đủ tư liệu cho bốn cuốn tiểu thuyết.”

Gordon Miller gõ gõ ngón tay để thu hút sự chú ý của người phục vụ rồi đáp, “Vấn đề là ở chỗ đó, nó vắt kiệt tôi.”

“Mà nhân tiện,” Hurst hỏi đầy vẻ tình cờ, “anh bạn Ransome của ông thế nào rồi? Lần cuối cùng tôi gặp anh ta…”

“Cậu ấy đến đây bây giờ đấy. Chúng tôi có công việc cần giải quyết.”

“Công việc ư?” viên thanh tra nhắc lại, với vẻ ngạc nhiên, và nhận ngay một cú đá vào ống chân.

Ông Gordon móc một điếu thuốc từ trong hộp, từ tốn châm lửa, và cuối cùng cũng đáp, “Vâng, cuộc đấu hằng tuần của chúng tôi. Nó… ông thanh tra, ông cảm thấy có gì không ổn chăng?”

“Sao cơ? Ổn chứ. Ổn. Tôi đang nghĩ đến… nhưng cứ tiếp tục đi, ông Gordon.”

“Đến đâu rồi nhỉ? Vâng, tôi đang nói về ván đấu phi tiêu của chúng tôi. Tuần trước Donald hạ tôi rất thuyết phục và tôi định trả thù. Nhưng giờ, tôi bỗng nghĩ thế này, tại sao chúng ta lại không chơi tay bốn nhi?”

“Đây là một cuộc họp về tội phạm chăng, thưa các ông? Chào ông, tiến sĩ Twist, chào ông thanh tra. Để tôi đoán xem điều gì mang các ông tới đây nhé: Gordon đã hết ý tưởng và muốn tận dụng bộ óc của hai ông.”

“Chính xác,” nhà viết kịch nói, ngoảnh sang người bạn vừa nhập hội. “Nhưng nếu là cậu thì tôi sẽ chẳng dám xem nhẹ việc đó đâu, bởi thiếu đi những ý tưởng của tôi, tên tuổi cậu cũng chẳng đáng một xu.”

Tay diễn viên bật cười và ngồi xuống. Tóc vàng, da trắng, nụ cười có lúm dồng tiền, anh ta đứng trong hàng ngũ những người ngừng già đi khi chạm ngưỡng ba mươi. Các nếp nhăn nhỏ quanh mắt khi cười chỉ càng khiến anh thêm quyến rũ. Cao ngang Gordon Miller nhưng mảnh mai hơn và gây được ấn tượng sống động hơn, nhờ cả vẻ linh hoạt lẫn phong cách ăn mặc khỏe khoắn nhưng trang nhã của mình.

Vài phút sau, bốn người đàn ông đứng trước bia phi tiêu: ông Gordon và tay diễn viên đấu với tiến sĩ Twist và viên thanh tra. Cuộc chơi không kéo dài lâu, vì phải nhường cho những khách quen khác. Hai thám tử khởi đầu khá tốt khi Hurst ném ngọn tiêu đầu tiên trúng tâm, khiến cho không chỉ Miller và Ransome sững sờ, mà ngay cả Twist cũng vậy. Biết rõ khả năng thực sự của Hurst, Twist toát mồ hôi quan sát viên thanh tra nhắm một mắt và đè lưỡi giữa hai hàm răng, chuẩn bị ném lần nữa.

Cố gắng ban đầu của Hurst làm dậy lên những tiếng rì rầm thán phục và không ai, ngoại trừ Twist biết đó là nhờ may mân. Ngọn tiêu thứ hai xuyên thẳng vào cây xà trên trần. (Hurst quắc mắt nhìn cô gái phục vụ vừa đi phía sau ông đúng vào thời khắc then chốt, nhưng không hề chạm vào ông.) Ngọn tiêu thứ ba bắn trúng mông một bà chơi bài bridge vừa cúi xuống nhặt lá bài trên sàn làm bà ta bật thẳng người lên kèm tiếng thét rợn người.

Sau này, nhắc lại việc đó, Hurst ương ngạnh nói rằng ông đã cố ý vụng về để các đối thủ tự mãn mà chủ quan, mắc sai lầm. Vốn hiểu bạn mình hơn ai hết, Twist không có ý kiến gì về phiên bản đã biên tập của Hurst, vốn tảng lờ hẳn chuyện phóng ngọn tên lửa nhọn hoắt về hướng một dải đất mà phép lịch sự thông thường cấm chỉ định danh. Archibald Hurst là một tay tiêu vớ vẩn hay một nhà chiến lược kiểu Machiavelli? Đây là vấn đề có thể đem ra tranh luận. Sự thật là màn trình diễn thất bại này cùng không khí vui nhộn tiếp theo sau đó quả thực đã tạo tâm trạng thư thái và thoải mái cho các đối thủ của ông.

Đến tận khi bốn người trở lại bàn, ông Gordon và tay diễn viên vẫn cười sằng sặc. Hurst còn mang nguyên dấu vết hai cái tát phẫn nộ của quý bà kia. Tới 10 giờ, mấy vết đỏ mới lặn hẳn. Viên thanh tra bắt đầu nói vài chuyện khiến Ransome và ông Gordon thích thú quan tâm.

“Như vậy, thưa ông thanh tra,” tay diễn viên hỏi, “ông đang có kế hoạch viết hồi ký của mình đấy à?”

“Tôi tin chắc việc đó sẽ rất thú vị, nhưng như thế quá đơn giản. Không, việc tôi muốn làm là viết tiểu thuyết kiểu như ông cơ, ông Gordon.”

“Anh định viết truyện trinh thám à, Archibald?” Twist kêu lên, tháo cặp kính kẹp của mình ra. “Anh chưa hề nói với tôi.”

“Ồ, tôi chỉ vừa mới nghĩ đến chuyện đó một lúc trước.”

“Anh biết không,” Twist nói, “việc đó khó hơn anh hình dung rất nhiều. Tôi biết thế, bởi tôi đã thử vài lần mà không thành. Nhưng chúng ta nên chuyển chủ đề này cho ông Gordon xem xét.”

Nhà viết kịch trịch thượng nhìn viên thanh tra, từ tốn giải thỉch, “Có hàng nghìn cách để nghĩ rạ một kịch bản với nhiều độ khó khác nhau. Thậm chí, nếu tôi tổng kết lại, thì cũng phải mất vài giờ vì chủ đề này quá phức tạp. Lời khuyên tốt nhất tôi có thể dành cho ông, thưa ông thanh tra, là có được một ý tưởng sơ bộ thật vững chắc trước khi bắt đầu.”

“Đó là một cách nữa khẳng định trí tuệ siêu việt của anh ấy.” Ransome cười chế giễu, uống cạn ly của mình.

Nhà viết kịch ngừng một lúc, rồi chậm rãi quay sang nhìn thẳng vào mắt bạn mình.

“Chẳng thể sánh nổi với quan điểm mà một số người nhận định về chính họ,” ông nói thêm.

“Đúng thế,” tay diễn viên cười khùng khục. “Muốn như ý thì phải tự làm thôi.”

Anh ta giơ chiếc ly rỗng lên để gọi thêm một lượt nữa, sau đó ngoảnh sang nhìn viên thanh tra với ánh mắt lấp loáng. “Thế đấy, ở đây tôi phải tán đồng với anh Gordon. Ý tưởng cơ bản phải thật vững vàng và, tôi xin nói thêm, độc đáo.”

“Chính là như vậy,” Hurst nói sau khi uống một ngụm. “Tôi nghĩ tôi đã có một ý tưởng ít ai biết.”

“Cẩn thận nhé, ông thanh tra, tôi thấy đôi tai ông bạn tôi đang dỏng lên. Tôi cảnh báo ông, anh ấy trơ tráo lắm đấy. Nếu thấy thú vị, anh ấy sẽ đánh cắp ngay ý tưởng của ông mà chẳng cần nghĩ ngợi.”

Ông Gordon ngước mắt nhìn trần nhà. “Tôi không biết tại sao tôi lại phí thời gian của mình với thằng cha này. Hắn luôn làm bẽ mặt tôi.”

“Đơn giản thôi mà. Anh sẽ chẳng bao giờ tìm được ai khác để đóng những vụ án mạng rùng rợn trong những vở kịch rùng rợn không kém của mình. Điều thú vị là lần nào tôi cũng chiều theo ý anh.”

“Đó là vì, về cơ bản, cậu thậm chí còn khốn kiếp hơn cả tôi, anh bạn ạ.”

“Thì đó chính là điều tôi đang nói với anh mà.” Ransome trả miếng trước sự vui vẻ của tất cả mọi người.

Sau khi cô gái phục vụ đã đặt thêm bốn ly whisky lên bàn, anh tiếp tục nói nhỏ, “Vậy thì, ông thanh tra, ý tưởng đó là gì?”

“Chà, tôi chưa nghĩ được toàn bộ, chỉ mới bắt đầu thôi mà. Có rất ít nhân vật chính… thực tế, chỉ có hai thôi. Hai tác giả trinh thám thấy chán việc viết sách và quyết định…”

“Đưa những luận thuyết của họ vào thực tiễn,” Ransome nói, nhìn Hurst qua ly rượu của mình bằng đôi mắt khép hờ. “Thế chưa hẳn có tính văn học, ông thanh tra. Hai tay tội phạm cung cấp chứng cứ ngoại phạm cho nhau trong khi chúng tiến hành một loạt vụ giết người.”

Hurst chặn anh lại với một cái vung tay đầy uy lực. “Không, không phải là nỗ lực để phạm tội, ngược hẳn lại; đó là một kiểu đấu tay đôi giữa những gã khổng lồ, một cuộc chiến hiểm ác và chết chóc giữa hai bộ óc ghê gớm. Các ông hiểu ý tôi chú? Một loạt mánh lới, cạm bẫy, án mạng giả, tự sát giả và những nút thắt kịch tính, cái sau lại khéo léo hơn cái trước.”

Hurst ngừng lại để nhấp một ngụm rượu còn Twist trầm ngâm nhồi tẩu thuốc. Một người quan sát sắc sảo sẽ thấy ngay rằng hai nhà thám tử, cho dù đầy vẻ vô tư, lúc này đang chăm chú hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong suốt buổi tối. Ông Gordon và Donald Ransome nhìn nhau, sau đó gật gật đầu vẻ tán thành. Thái độ của họ chẳng hé lộ chút ngạc nhiên nào.

“Tôi hiểu,” ông Gordon nối. “Ý tôi là, kiểu… Vậy là hai người đó là kẻ thù đấu với nhau bằng những xác người.”

“Theo ý kiến của tôi,” Ransome nói, “nó có thể tạo nên một vở kịch hay với một cảnh duy nhất. Hai đối thủ dưới ánh đèn sân khấu với xác chết xung quanh: những con người bình thường gục ngã như những con tốt thí, nhìn từ trên cao xuống trông như một bàn cờ.”

“Rất hay, nhưng vẫn còn quá mơ hồ,” nhà viết kịch xen vào. “Lý do cho cuộc đấu là gì? Nguồn gốc của thách thức là gì? Ông có thể nói chính xác hơn được không, thanh tra?”

Hurst húng hắng ho và cố gắng xua tan màn khói thuốc từ tẩu thuốc của Twist.

“Lạy Chúa, không hẳn. Như tôi nói, chỉ là mở đầu thôi. Về động cơ, chẳng hạn liên quan đến một phụ nữ, xuất thân con hoang hoặc không phải, đại để thế. Nhưng dù sao đi chăng nữa, điều đó không quan trọng, quan trọng là câu chuyện về cuộc đấu và đây là chỗ chưa rõ rệt trong đầu tôi. Nó phải rất đặc biệt, một dạng đặt cược, một thỏa thuận, một thách thức… Tôi cần nghĩ thêm. Cái mà tôi nhìn thấy rõ là các cảnh, những cảnh khác nhau, trong đó họ lần lượt thực hiện để lột mặt nạ của nhau.”

“Mặt nạ à?” Ransome lặp lại với một nụ cười thích thú. “Là loại mặt nạ gì thế?”

Archibald Hurst đáp lại nụ cười của tay diễn viên. “Tất cả các loại mặt nạ. Những nhân dạng khác nhau mà mỗi người có thể sử dụng để lừa người kia. Thậm chí có thể là những hình thức thay thế cho mặt nạ để hướng sự nghi ngờ về phía đối thủ. Mặt nạ dùng trong lễ hội, có lẽ vậy.” Ông ngừng lại, cau mày, như thể một ý nghĩ vừa chợt nảy đến, ông quay sang phía bạn mình. “Twist, anh còn nhớ cái vụ bí ẩn đó không?”

“Cụ thể là vụ nào chứ, bạn của tôi?” nhà tội phạm học hỏi khẽ, tay gỡ cặp kính.

“Cái vụ mà…” Hurst dừng lại, hắng giọng, bối rối nhìn ông Gordon và Ransome. “Tôi e rằng tôi không được nói về vụ đó, thưa hai ông.”

“Bí mật nghề nghiệp à?” ông Gordon hỏi với vẻ thấu hiểu. “Ít nhất ông cũng có thể nói cho chúng tôi mối liên hệ với mấy cái mặt nạ lễ hội chứ?”

Hurst ngẫm nghĩ một lúc, rồi nhún vai.

“Suy đến cùng thì, sao lại không được? Đây đâu phải là một bí mật quốc gia. Chuyện là thế này, để thực hiện tội ác, có hai kẻ đã giả trang làm các bác sĩ dịch hạch.”

Phần Ba

Đến và Đi

12

Bất kỳ ai

Tối thứ Bảy.

N

gày hôm sau, quãng 10 giờ đêm, thanh tra Archibald Hurst tắt ngọn đèn ngủ và rúc dưới chăn. Không tài nào chợp được mắt, ông lướt lại trong đầu mọi điều xảy ra ngày hôm đó. Cuối buổi sáng, Briggs đến văn phòng, bấy giờ ông đang thảo luận về buổi tối ở quán Green Man với tiến sĩ Twist. Như thường lệ, thuộc cấp của ông đã bước đầu hoàn tất một báo cáo khá đầy đủ về kết quả điều tra trong khoảng thời gian ngắn ngủi.

Để bắt đầu, anh ta khẳng định nghi vấn về nhân dạng người yêu của David Cohen, những người bạn nhạc công đã lập tức nhận ra Sheila Forrest qua bức ảnh họ được cho xem. Briggs cũng liên hệ với một sĩ quan được cử tới bãi biển ở vịnh Herne sau vụ chết đuối của Anna Mỉller. Sự tình đúng như lời Peter Moore kể, và không có lý do đế nghi ngờ. Anh cũng thẩm định hết mọi điều lượm lặt được về Miller và Ransome từ nhiều nguồn. Lại một lần nữa, không hề có sự mâu thuẫn với lời khai của Peter Moore.

Anna Radcliffe, cũng như ông Gordon, sinh ra ở Bristol. Bà rời Anh năm 1917 để sang Mỹ kết hôn với Roy Horrest. Đứa con duy nhất của họ, Sheila, chào đời một năm sau đó. Bà Forrest ly hôn với chồng và trở về Anh cùng con gái. Rất có thể, mặc dù chưa chứng minh được, là bà đã đi cùng chuyến tàu thủy với Donald Ransome. Trong năm ấy bà kết hôn với Miller, như rất nhiều bài báo và bức ảnh đăng tải, khuôn mặt Donald Ransome xuất hiện thường xuyên bên cạnh hai vợ chồng. Tiêu đề một trong những bài báo là, ‘Chàng kết hôn cùng mối tình đầu’, một sự khôn khéo quen thuộc của tay phóng viên.

Còn liệu Anna Miller có nhân tình hay không, tạm thời chua thu thập được bằng chứng. Chỉ mới khẳng định được Donald Ransome là bạn thân của bà. Không chắc việc điều tra thêm có thể cung cấp được thông tin gì hơn về câu chuyện được cho là ngoại tình, diễn ra từ ba năm trước, hoặc về cái chết của Anna Miller hay không.

Sau khi Briggs đi khỏi, cuộc trò chuyện quay lại những sự kiện trong buổi tối hôm trước.

Twist tuyên bố, “Giờ chúng ta biết chắc rằng hai kẻ quỷ quyệt xảo trá đó nắm rõ vụ Cohen. Phản ứng của chúng khi anh đề cập đến đám bác sĩ dịch hạch giúp chúng ta chẳng còn nghi ngờ gì nữa, thậm chí còn hơn cả xác nhận của Briggs liên quan đến cô Sheila. Ransome ngạc nhiên đến suýt đánh rơi ]y. Gã mỉm cười lại nhanh hơn ông Gordon. Điều đó là bình thường, như cái nghề của gã.”

“Đúng đấy, nhưng bọn chúng không hề phản ứng chút nào khi tôi khái quát ý niệm của mình về âm mưu của chúng, một sự ám chỉ mơ hồ đến cuộc ganh đua; ít nhất không thể hiện rõ như tôi kỳ vọng, nếu chúng có chuyện phải che giấu. Chẳng có gì cả. Chúng thậm chí chẳng hề chớp mắt. Hãy nói thẳng với tôi, Twist, thật sự anh có nghĩ hai gã bạn thân ấy ghét nhau như chúng ta đã được dẫn dắt để tin như vậy, tới mức chúng sẵn sàng thực hiện cuộc ganh đua quái đản này không? Nếu đúng thế, thì chúng đang hành xử rất kỳ lạ, đùa cợt và uống rượu với nhau như bọn trẻ ranh.”

“Đúng vậy. Tất cả đều hết sảy. Màn trình diễn trong vai những chiến hữu vui vẻ khiến tôi có ấn tượng quá hoàn hảo. Chúng hành động như thể bốn chúng ta là một nhóm bạn bè không thể chia xa vậy. Tôi không chắc, nhưng tôi có cảm nhận rất rõ rằng chính chúng đang chơi trò mèo vờn chuột với chúng ta. Chúng ta bị kẹt trong cái bẫy của chính mình bởi hai kẻ lừa gạt hạng nhất. Đó là lý do tôi cảm thấy chắc chắn, Archibald ạ, rằng giả thuyết về lời thách thức chết người vẫn còn nguyên giá trị. Đằng sau những chiếc mặt nạ giả dốỉ ấy là hai đối thủ quyết tâm đấu tới cùng.”

“Điều tôi không hiểu là mỗi kẻ trong số chúng đều đóng vai của mình rất hoàn hảo trong suốt buổi tối, cho tới tận khi tôi bóng gió nhắc đến vụ Cohen, lúc đó cả hai dường như mới thấy bồn chồn. Anh hiểu ý tôi chứ? Nếu chúng nghi ngờ rằng chúng ta đã biết về cuộc đấu, hẳn chúng sẽ nghĩ chúng ta đã biết về búp bê dịch hạch và mối liên hệ của nó với vụ Cohen. Anh không nghĩ điều đó kỳ lạ sao?”

“Có kỳ lạ. Chúng không hề ngờ tới điều đó, châc chắn là thế. Từ đó, chúng ta có thể suy đoán rằng cả hai đều dính sâu vào vụ sát hại anh chàng nhạc công, nhưng câu chuyện cùa Peter Moore về lời thách thức là thêu dệt. Nhưng, về phần mình, tôi vẫn cứ tin cả hai gã đều can dự vào mấy vụ này, và tôi lo sợ điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra.”

Mấy lời này cứ ong ong trong tai Archibald Hurst lúc ông nằm lơ mơ. Những hình ảnh hiện lên trong đôi mắt nhắm chặt của ông: ông Gordon… Donald Ransome… cúi xuống nhìn một đồng xu… sau đó đứng thẳng lên, cùng cười: ‘Ngửa, tôi là sát thủ.’ ‘Không, sấp, là tôi.’ ‘Một trong hai chúng ta sẽ giết người sao cho người kia phải chịu tội.’ ‘Nhưng ai là nạn nhân?’

Viên thanh tra vừa thiếp ngủ thì điện thoại réo vang. Ông càu nhàu và quờ quạng trong bóng tối. Cuối cùng cũng áp được ống nghe vào tai, “A-lô?”

“Xin chào, ông thanh tra. Hạ sĩ Sewell đây. Có chuyện rồi..,”

“Sevvell à? Sao lại gọi cho tôi? Không côn ai khác trực ở Sở à?”

“Có, thưa ông, nhưng tôi vừa nhận một cuộc gọi của thanh tra Briggs. Anh ấy bảo tôi báo với ông. Tôi đang gọi từ nhà ông Gordon Miller. ông ta vừa giết một tên trộm. Chính là anh chàng thư ký riêng, Peter Moore.”

13

Vụ tai nạn

G

ần nửa đêm, chiếc xe của Hurst lao vào tư dinh Gordon Miller. Tiến sĩ Twist đã im bặt suốt mười phút qua, kể từ lúc leo lên xe người bạn. Một khi chưa biết chính xác tình hình sự việc, mọi bình luận xem chừng đều vô nghĩa. Cũng như Hurst, ông thầm hy vọng được gặp Peter Moore lần nữa, thậm chí tiến hành thẩm vấn anh ta nếu cần, để có thêm chi tiết về vụ thách thức, làm lá át chủ bài dự phòng nếu diễn biến xấu đi. Và giờ diễn biến xấu đi thật, còn lá át chủ bài đã tự rớt khỏi bàn.

Đánh một vòng qua đài phun nước, hai thám tử tới cửa trước tư dinh Miller, thấy hai xe cảnh sát đã đỗ ngay ở đấy. Bên phải có một ô cửa sổ lồi nằm giữa hai ô cửa sổ nhỏ hơn chiếu sáng một mảng cỏ hình chữ nhật lớn.

Hurst dừng xe khiến sỏi bắn tung, tắt máy và hất cằm, trỏ mấy ô cửa sổ sáng đèn. “Hang ổ của hắn, tôi đoán vậy. Đến giờ tôi có thể nói, đó là hiện trường xảy ra sự cố.”

Một lúc sau, họ đã ở trong văn phòng của ông Gordon. Đúng như Peter Moore mô tả: rộng rãi, lộng lẫy và đầy sát khí. Nhưng, lúc này, đặc điểm cuối cùng ấy không phải chỉ do những thứ vũ khí loang loáng dưới ngọn chúc đài bằng sắt rèn cực lớn, cũng không phải do những chiếc mặt nạ khiến người ta rờn rợn và những hình người bằng sáp với cặp mát dường như dán theo từng cử động của các vị khách. Trên sàn là một xác người nằm dài bên cạnh bộ áo giáp đổ sập đè lên chiếc khiên, ngay cạnh cây cột vốn là chỗ đứng của nó. Cạnh chiếc mũ sắt có tấm che mặt được nâng lên là một chiếc đèn pin đã vỡ mặt kính. Nạn nhân nàm nghiêng bên phải, tay đeo găng và mặc áo mưa màu nâu, có một vết thâm ở ngực. Hai nhà thám tử không khó khăn gì nhận ra ngay Peter Moore. Vẫn còn thấy nồng nặc mùi thuốc súng không khói, mặc dù có gió thoảng vào nhờ ô cửa sổ thấp hơn phía bên phải đã được nâng lên.

Có vài cảnh sát trong phòng và một trong số họ đang ghi chép lời khai của ông Gordon Miller, hiện đang ngồi rũ trong chiếc ghế bành gần lò sưởi. Tiến sĩ Twist và thanh tra Hurst bước lại chỗ họ.

“Tôi không nghĩ được gặp các ông sớm vậy, và chắc chán là không phải trong tình cảnh như thế này.”

Hai nhà thám tử im lặng gật đầu. Ông Gordon, gương mặt rầu rĩ và đầu tóc rối bù, đang mặc chiếc áo khoác màu huyết dụ và trầm ngâm nhìn một ly whisky như thể nó chinh là nguyên nhân cho những rắc rối trước mắt. Ông ta quay sang nhìn cái xác với vẻ hoang mang, và nói tiếp, “Tôi chảng bao giờ ngờ đó lại là anh ta. Hai năm làm cho tôi. Hạnh kiểm không có gì đáng chê trách. Chắc anh ta phải ở tình cảnh cực kỳ éo le mới phải làm việc này. Anh ta biết tôi cất giữ một vài thứ giá trị trong két.”

“Ông có thể mô tả chính xác những gì đã xảy ra chứ, ông Gordon…” Hurst lịch sự nói, không mảy may tỏ ra thương cảm.

“Về phương diện nào đó, chẳng có gì ngoài… một tai nạn bi thảm thường thấy. Tôi đi nằm sớm và đã ngủ rồi. Thật không may, tôi vốn là người thính ngủ và phòng của tôi lại ngay phía trên. Có tiếng động làm tôi thức giấc. Mới đầu tôi nghĩ là Sheila về, nhưng nhìn đồng hồ thì chưa đến 11 giờ, con bé không thể về sớm như vậy được bởi nó đi dự một bữa tiệc cùng Donald. Tôi chăm chú lắng nghe, nhưng vô ích. Tuy nhiên tôi biết chắc mình có nghe thấy động tĩnh gì đó. Không thế là Peter bởi anh ta xin nghi một tuần. Tôi đi xuống nhà kiểm tra cho cẩn thận. Tới phòng này, tôi nhìn qua lỗ khóa và thấy một quầng sáng quét vào vị trí đặt két. Dứt khoát là có trộm và tôi lờ mờ nhận ra hình dáng gã. Làm sao tôi ngờ được đó lại là anh chàng thư ký của mình chứ? Tôi thận trọng mở cửa và rón rén bước vào.

“Tôi luôn đế một khẩu súng đã lên đạn trong phòng, giấu phía sau bộ giáp. Khi đến chỗ cây cột có đặt bộ giáp, tôi yêu cầu kẻ đột nhập giơ tay lên và không được cử động. Tôi đã sai lầm khi không mang theo đẻn pin. Kẻ đột nhập nhận ra bóng tối chính là lợi thế của gã và ném ngọn đèn vê phía tôi. Đèn va trúng bộ giáp, giáp đổ loảng xoảng, đèn tắt ngấm.

“Lợi dụng thời khác tối tăm bất ngờ ấy, tên đột nhập lao bổ vào tôi. Tôi ngã ra sau, nhưng kịp nổ một phát súng và gã nằm vật ra đất. Tôi hiểu ngay mình vừa giết chết ai đó. Cho dù hành động này nằm trong phạm vi tự vệ chính đáng, nhưng nó vẫn là chuyện tệ hại. Thế rồi, tôi bật đèn sáng và nhận ra là Peter…” Ông ta rùng mình và bật ra một tiếng thở dài. “Tôi đã gọi cho cảnh sát.”

“Lúc ấy là mấy giờ?” Hurst hỏi.

“Tôi không biết chính xác… khoảng 11 giờ.”

“Đúng vậy,” một viên cảnh sát mặc sắc phục xác nhận. “Chúng tôi nhận cuộc gọi lúc 11 giờ kém 10 phút.”

“Điều quan trọng…”

Ông Gorđon bị ngắt lời bởi sự xuất hiện của một người đàn ông thấp nhỏ, ăn mặc bảnh bao, hờ hững vẫy tay với Hurst và người bạn rồi bước tới chỗ xác chết và đặt cái túi của mình xuống đất. Hurst muốn nói chuyện với ông ta, nhưng cuối cùng quyết định không lên tiếng, để tránh chạm trán với khiếu hài hước đặc biệt của bác sĩ Lawrence, chuyên gia pháp y mà rất nhiều lần ông phải hợp tác trong các cuộc điều tra của mình. Thay vào đó, ông đề nghị Gordon khai lại một cách chi tiết hơn. Nhà viết kịch làm theo nhưng bản khai lần này chẳng khác gì những lời ông ta tường thuật lúc trước.

“Tôi không còn điều gì để kể với các vị cả,” ông ta nối, mặt lạnh như tiền.

Nhưng vẻ mặt của ông ta dần thay đổi, khi chạm phải sự im lặng kéo dài và ánh nhìn nghiêm nghị của các nhà thám tử.

“Tôi biết đó là một tai nạn đáng tiếc, nhưng tôi biết làm gì khác đây? Tôi không thể nhận ra anh ta.”

“Một vụ tai nạn,” Hurst chậm rãi nhắc lại. “Chúng tôi có những lý do nhất định đế nghi ngờ chuyện đó, ông Gordon!”

“Các ông đang buộc cho tôi tội giết người chăng?” nhà viết kịch hỏi, vẻ ngạc nhiên nhiều hơn là khó chịu.

“Không. Không phải ông. Tôi yêu câu ông cứ kiên nhẫn, chúng ta sẽ quay lại chuyện đó sau. Chúng tôi cần thời gian đế xác minh vài điều.”

Vài phút sau, các thám tử đã đứng bên ngoài chỗ ô cửa sổ mở hé, chăm chú nhìn phần mặt đất ngay bên dưới. Không xuất hiện dấu chân nào trên luống hoa hẹp, nhưng người đứng ngoài có thể với tới ô cửa sổ mà chẳng cần giẫm lên luống hoa đó. Họ phát hiện ra một mẩu gỗ nhỏ dường như không phải của khuôn cửa sổ.

“Nó được dùng làm nêm giữ giữa khung và cánh đế cửa số khỏi trượt đóng lại,” Hurst giải thích. “Một phương pháp truyền thống, nhưng không phải cách khôn ngoan, bởi nó cho thấy hành động này được thực hiện từ bên trong. Lẽ ra hắn có thể đập vỡ một ô để khiến chúng ta mất phương hướng, như thế sẽ đỡ mạo hiếm hơn. Chúng ta đi xem cái két nào.”

Cái két nằm phía sau một hốc tường nhỏ. Đó có lẽ là nơi đặt bức tượng nhỏ giờ đang nằm trên sàn, ngay cạnh đấy. Ẩn sau một tấm gỗ đã bị phá tan hoang, cánh cửa két chỉ có một ổ khóa duy nhất và xem chừng một kẻ đào tường khoét vách nghiệp dư cũng dễ dàng phá bung được. Có nhiều vết trầy xước xung quanh bản lề.

Theo yêu cầu của Hurst, ông Gordon mở nó ra nhờ chiếc chìa giấu dưới đế một bức tượng gần đó.

Ông ta đứng lùi lại, “Các ông xem, còn không đến năm mươi bảng ấy.”

Hurst cầm tệp tiền, kiểm tra sơ qua, đặt trở lại két và bước ra chỗ bác sĩ Lawrence.

“Thế nào?” ông lầm bầm.

“Ổn,” người đàn ông nhò bé nói. “Không có gì bất thường. Chết tại chỗ. Bắn trực diện, có nhiều khả năng là với khẩu súng mà người của anh đã cho tôi xem. Tất nhiên là anh sẽ phải đợi phân tích đường đạn. Thời gian, xem nào, giờ mới vừa sau nửa đêm và anh ta chết được hơn một giờ một chút. Thời gian chết: khoảng 11 giờ.”

“Spall!” Hurst gọi một sĩ quan cấp dưới. “Đi vòng quanh hàng xóm xem có bất kỳ ai nghe thấy tiếng súng không. Sewell, đến đây. Có dấu tay không?”

“Có.” Chuyên gia nhân trắc học xác nhận.

“Đem so với vân tay của ông Gordon.”

“Tôi nhớ rằng, thưa thanh tra,” nhà viết kịch lên tiếng, xác nhận một cách miễn cưỡng, “tôi có nói với ông là ai bắn phát súng rồi mà.”

Hurst mặc kệ câu nói đó và nhìn khẩu súng mà chuyên gia kia đang cầm.

“Một khẩu Remington,” Sewell nói. “Rất đẹp. Chế tác vào đầu thế kỷ này. Súng của dân sưu tập, được bảo quản rất tốt. Sáu viên đạn trong ổ và mới bắn có một viên.”

“Anh tìm thấy ở đâu?”

“Ở kia, giữa xác chết và bộ giáp; nòng vẫn còn ấm. Nhiều khả năng đây là hung khí gây án.”

Hurst ném một cái nhìn hoài nghi về phía người chết.

“Thẳng xuyên tim, thưa thanh tra,” Sewell nói tiếp. “Một viên đạn cỡ 45 ly. Ông có thể thấy dấu thuốc súng quanh miệng vết thương đấy.”

“Anh vẫn chẳng thay đổi, thanh tra ạ,” Lawrence xen vào, vẻ châm chọc. “Càng có nhiều cơ sở lập luận thì anh càng thấy đáng ngờ. Chính tôi đã nói với anh…”

“Đừng có dạy khôn tôi nữa đi, Lawrence.” Hurst quay sang ông Gordon. “Ông vui lòng cho tôi xem tay được không, bàn tay cầm súng ấy?”

Không chút nao núng, chủ nhân ngôi nhà tuân lệnh ngay. Các nhà thám tử nhìn rõ bàn tay ông ta lấm tấm những đốm đen li ti.

“Ông có cần thêm bẳng chứng không, ông thanh tra?” viên bác sĩ châm chọc. “Chà, nếu không ai phản đối thì tôi đi đây. Các vị sẽ có báo cáo chi tiết của tôi nhanh thôi.”

Hurst trầm ngâm nhìn bác sĩ rời đỉ trong khi những người chụp ảnh thu dọn đồ nghề của họ. Sau khi liếc nhanh ví và chùm chìa khóa tìm thấy trong túi Peter Moore, ông ra lệnh cho chuyển cái xác về và bước đến chỗ Gordon Miller.

“Nào, chúng ta cùng tái hiện các tình tiết nhé. Sau khi thấy một bóng đen gần cái két, ông lặng lẽ lẻn vào phòng. Nguồn sáng duy nhất là quầng sáng từ ngọn đèn pin. Ông đến chỗ cây cột, cầm lấy thứ vũ khí mà ông không nhìn rõ và đánh động kẻ đột nhập. Anh ta ném ngọn đèn vào ông, nó va trúng bộ giáp và vỡ tan. Lúc đó, trời tối om. Anh ta lao vào ông, ông nổ súng và anh ta ngã xuống chết. Chính xác thì sau đó có chuyện gì?”

“Ông thanh tra, tôi không biết cụ thể ông đang cố chứng minh điều gì, nhưng…”

“Xin hãy trả lời câu hỏi, ông Gordon. Và cụ thể vào. Mọi chi tiết về mấy phút tiếp theo, xin mời.”

“Được rồi. Tôi sẽ cố gắng. Việc đầu tiên tôi làm, tôi nghĩ vậy, là buông khẩu súng. Rồi đứng yên một lúc vì sốc. Tiếp theo, tôi lần mò ra chỗ công tắc đèn gần cửa.”

“Việc đó mất bao lâu?”

“Mười giây, khoảng vậy. Tôi thực sự không rõ. Tôi không nhìn thấy gì cả, và tôi không còn là mình nữa.”

“Liệu mất đến hai mươi giây không?”

“Có thể.”

“Bấy giờ ông có nghe thấy tiếng động nào không?”

“Không, tôi nghĩ thế. Tai tôi vẫn còn ong ong tiếng súng nổ. Bật đèn xong, tôi quay lại và thấy Peter.”

Hurst gật đầu, một nụ cười điểm trên môi.

“Còn bây giờ, ông Gordon, để tôi kể với ông một câu chuyện nho nhỏ được chuyển tới tôi và ông bạn Twist cùa tôi mới chỉ chiều hôm qua thôi, vài tiếng trước khi chúng tôi gặp ông và Donald Ransome ở Green Man. Tôi tin châc giờ ông nhận ra cuộc gặp gỡ đó không hề ngẫu nhiên.”